

Nó và tôi

(Truyện dài)

Tác giả: Nguyễn Quang Sáng

- Bản e-book này do **Nhà văn Nguyễn Quang Sáng** đóng góp vào Thư Viện Online.
- Nghiêm cấm mọi hành vi sao chép, phát tán bản e-book này với mục đích thương mại hoặc các mục đích khác mà chưa được sự đồng ý của Đơn vị xuất bản/Tác giả.
- Hãy mua sách in hợp pháp để ủng hộ các Đơn vị xuất bản và các Tác giả.

ThuVienOnline

Chương I: VUI

Nó là con tôi, con út. Nó tên Quảng. Giống bên ngoài, nó có mái tóc quăn, thường được gọi là Quảng quăn. Với người lạ, vì mái tóc quăn của nó, khó biết nó là trai hay gái. Một hôm, cô bạn của má nó đến nhà chơi, hỏi nó:

Cháu trai hay gái?

Nó không trả lời mà tuột quần, hẩy đít khoe... con chim. Má nó rầy:

Không được hỗn! Nghịch quá!

Nó nhe răng cười.

Khi nó lên 5, vào một buổi chiều mưa tháng 6, hai cha con đang ngồi xem tivi, nó chợt hỏi:

Hỏi nhỏ, tivi của ba đen trắng hay màu?

Tôi bật cười:

Hỏi ba nhỏ bằng tuổi con, làm gì có tivi mà đen trắng hay màu!

Đó là câu hỏi mở đầu để hỏi thêm, nghe tôi nói vậy, mặt nó ngớ ra, mắt húng. Nó lại xem tiếp, còn tôi thì nhớ, nhớ ngôi nhà khi tôi lên 5, ngôi nhà sàn, mái lá nằm bên con kinh Chà Và đổ ra sông Tiền. Còn ngôi nhà của nó và tôi bây giờ, một căn phòng đầy đủ tiện nghi: điện nước, quạt máy, tivi, tủ lạnh và phòng vệ sinh. Nhà nằm trong con hẻm rộng (hai chiếc ô tô ngược nhau rất thông thả), trên con đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa. Dù ở trong hẻm nhưng vẫn nghe tiếng xe ngoài đường lớn: xe honda, ô tô và xe có tiếng còi hú, giống như ngôi nhà sàn của tôi ngày xưa, dù ở bên bờ kinh nhưng vẫn nghe tiếng sóng ngoài sông Tiền. Không biết tiếng động cơ xe ngoài đường lớn có theo nó suốt đời hay không và tiếng động cơ âm ỉ đó sau này có gọi cho nó điều gì không? Chớ còn tiếng sóng của dòng sông vẫn cứ rì rầm trong tâm hồn tôi dù tôi ở đâu, ở những thành phố lớn, ở những ngọn núi cao hay rừng rậm, nhờ đó mà tôi có đôi lúc thơ mộng. Với tôi, đó là niềm hạnh phúc, niềm hạnh phúc nhớ quê hương...

Tôi bỗng nảy ra ý định, hè này sẽ cho nó về quê. Cho nó được thấy, được nhìn, được lặn ngụp trong dòng nước của con sông. Lạ, khi lũ nhỏ chúng tôi đá banh chuối dưới con mưa tầm tã, khi không còn mồ hôi vã ra nữa, người lạnh run, chúng tôi nhảy ùm xuống dòng nước, tưởng là dưới con mưa nước sẽ lạnh, nhưng ngược lại, nước lại ấm, chúng tôi lại vùng vẫy. Lũ nhỏ chúng tôi ngày xưa cũng như lũ nhỏ bây giờ, dù bao nhiêu biến đổi, vẫn có một trò chơi. Lúc nhỏ, chúng tôi có biết bao trò chơi: đánh đáo, búng lỗ, con gái thì đánh chuyền chuyền. Khi lớn lên có người thành đạt, ở chức vị cao, nhưng không một ai không qua những trò chơi của trẻ con. Có một trò chơi của lũ nhỏ ở làng tôi rất độc đáo. Mỗi ngày, khi đến con nước lớn, nước mấp mé bên bờ, nước tràn trề vào các con kinh, đến lúc ấy thì đám con nít trong xóm từ 5 đến 10 tuổi rủ nhau ra cây cầu, cây cầu gỗ

để xe ngựa, xe hơi, xe máy vượt con kinh chạy tiếp trên con đường rải đá, những đứa nhỏ đều trần truồng, da rám nắng, đứng xếp hàng theo lan can rồi một, hai, ba... Tất cả đều nhảy xuống nước, vùng vẫy, la hét, tát nước vào nhau. Đã rồi, lại leo lên cầu, lại một hai ba nhảy ùm xuống dòng kinh, vừa khỏe mạnh, vừa sáng khoái.

Có một lần, tôi dẫn một đoàn làm phim quay lại cảnh thời thơ ấu, đoàn nhờ các em nhỏ, sau đó đoàn trả thù lao cho lũ nhỏ mỗi đứa một cây kem. Trần truồng, ướt đầm, mỗi đứa một cây, vừa mút vừa cười, hai hàm răng trắng lóa, vui gì đâu! Có lúc tôi tưởng tượng thằng út của tôi cũng có mặt trong đám nhỏ đó. Nhưng không thể được, bởi lẽ nó không biết bơi. Nếu nó đứng ở mép cầu, nhìn xuống dòng nước, nó sẽ chóng mặt, và nếu lỡ rơi xuống, nó sẽ chìm mất. Ở thành phố muốn cho nó biết bơi, phải đưa nó đến hồ bơi, phải có thầy dạy thật nhiều khê nhưng tôi vẫn chịu khó đưa nó đi học bơi. Có một lần tôi đưa nó vào bệnh viện vì bị sốt. Câu đầu tiên mà bác sĩ hỏi tôi, nó có đi bơi hay không, tôi đáp: “Dạ có!”. Tôi thấy bác sĩ có vẻ hơi lo. Sau này, khi đã quen thân, tôi hỏi vì sao hỏi câu đó, bác sĩ nói, nếu đứa nhỏ thường đi bơi, khi sốt, rất có thể bị xuất huyết não. Vì sao vậy? Bác sĩ nói, cái hồ bơi như một cái áo mỗi ngày có hàng trăm con người, bịnh gì ai biết được, mỗi người mỗi bịnh khác nhau, đủ thứ vi trùng hòa trong một cái ao nước, chẳng biết lây bịnh gì, rất khó chẩn đoán. Ông nói ông sợ những hồ bơi không sạch. Tôi ngạc nhiên: “Nước hồ bơi được khử trùng mà bác sĩ?”. Bác sĩ cười: “Không phải hồ bơi nào cũng đủ tiêu chuẩn. Nhớ lũ nhỏ chúng tôi ngày xưa và lũ nhỏ trong làng bây giờ, có đứa nào đi học bơi đâu nhưng vẫn biết bơi như ai. Chúng tôi tập bơi bằng cách đến con nước lớn thì đốn một cây chuối, liệng xuống kinh hoặc con mương vườn, ôm cây chuối, hai chân đập đùng đùng. Rồi biết bơi lúc nào không hay, tưởng như biết bơi từ trong bụng mẹ. Đi trên sông, người biết bơi họ rất tự tin, còn người không biết bơi thì lúc nào cũng sợ sợ. Người không biết bơi là một khiếm khuyết. Lần này về quê, thời bây giờ không chặt chuối làm phao nữa, mà mang về một cái phao cao su, cho nó bập bùng trên dòng sông với trời và nước. Nghĩ đến cảnh ấy, tôi thấy vui.

2.

Trong nhà ngoài sân bỗng tối sầm. Tắt điện. Rất lạ, mỗi lần tắt điện thì tiếng xe ngoài đường dường như rộ lên to hơn. Hai cha con bước ra sân nhìn trời. Nó kêu lên:

Ba ơi, nhiều sao quá. Trên trời có bao nhiêu ngôi sao vậy ba?

Trên đầu mình có bao nhiêu sợi tóc thì trên trời có bấy nhiêu ngôi sao.

Nhiều quá, đếm gì hết hử ba?

Ừ.

Hồi nhỏ, cũng có lần tôi hỏi bà tôi như vậy, bây giờ tôi lấy câu trả lời của bà, trả lời với nó. Một sự trùng hợp rất kỳ lạ. Hình như tuổi nhỏ nào cũng có những câu hỏi giống nhau, ở bất cứ thời đại nào.

Đèn bật sáng, nó nắm tay tôi chạy vào nhà. Khi ngồi trở lại trước màn hình tivi, nó hỏi:

Sao tắt điện hoài vậy ba?

Người ta tắt điện cho dân thành phố, cho con thấy trăng sao.

Nó có vẻ không tin nhưng không cãi và hỏi:

Hỏi ba còn nhỏ, người ta có tắt điện cho ba ra sân nhìn trời không?

Hỏi ba còn nhỏ làm gì có điện mà tắt.

Tối hù suốt đêm sao ba?

Thắp đèn chớ con.

Tôi kể cho nó nghe cảnh đêm ở nhà quê. Ban đêm nhìn vào các ngôi nhà hai bên đường, có thể biết ai nhà giàu, ai khá, ai nghèo từ ánh sáng của các ngọn đèn hắt ra cửa. Nhà nghèo thường thắp đèn hột vẹt, nhà khá thì thắp đèn ống khói, thấy ánh sáng le lói ở khung cửa, nơi nào thắp đèn măng sông là các cửa tiệm ở chợ, ở vườn mà có đèn măng sông thì đó là chỗ vui nhứt hoặc buồn nhứt: đám cưới hoặc đám ma. Ở thành phố, đêm có trăng hay không đối với trẻ con đều như nhau. Đêm trăng hồi nhỏ của ba vui lắm. Trăng sáng cả sân, cả đường, sáng cả trên mặt sông. Mỗi một lứa tuổi có mỗi trò chơi khác nhau: cút bắt, kéo co... Tuổi của ba thì đi coi người ta chơi.

Phải chơi mới vui chứ ba. Coi không hông vui đâu!

Vui chớ, như mình không ra sân đá bóng, ở nhà coi tivi cũng vui vậy.

Nó gật gật đầu.

Những câu hỏi mà nó thường hỏi tôi với má nó, ngày xưa tôi không hỏi cha, má tôi mà hỏi bà nội.

Ông bà nội, ông bà ngoại không còn, vợ chồng tôi phải gánh thêm nhiệm vụ của ông bà. Ông bà trong gia đình, ngoài việc chăm sóc con cháu còn có “vai trò” giải đáp các câu hỏi cho các cháu, lũ trẻ mà không còn, hoặc không gần ông bà là một thiệt thòi.

Hai cha con và cả nhà đang coi tivi về một đời vua Trung Quốc. Nó rời khỏi chỗ ngồi, chạy vào phòng vệ sinh một hồi lâu, sau khi nước trong phòng vệ sinh ào lên, nó chạy ra xem tiếp vài cảnh rồi hỏi:

- Ba ơi! Sao người ta chỉ chiếu cảnh vua cưới ngựa, vua ăn, vua uống mà không chiếu cảnh vua đi ỉa?

Tôi bật cười lớn:

Dơ quá, chiếu làm chi, thúì cả nhà!

Nó lại tiếp:

Phòng vệ sinh của vua có như của nhà mình không?

Đời đó làm gì có máy nước, làm gì có nhà vệ sinh đưa tay ấn một cái là nước ào ào...

Nó ngồi xuống ghế rồi nhảy dựng lên:

Vậy là con sướng hơn vua!

3.

Về quê.

Tôi đưa nó xuống bến vào lúc mặt trời vượt lên cây sao bên kia sông. Cây sao ấy, người già nhứt trong làng đều bảo, từ nhỏ đã thấy “ông” sừng sững ở đó rồi. Cây sao bên ngôi chùa cổ. Tàn cây sao vượt cao hơn hẳn những ngọn cây xung quanh “ông”. Trên các con đường về miền Tây, thấy xa xa một chòm sao thì biết dưới bóng hàng sao đó là một ngôi chùa. Khác hơn ở thành phố, trên con đường trước nhà tôi cũng có hai hàng sao, dưới bóng của nó không phải là một ngôi chùa yên tĩnh mà là đủ thứ loại xe ngược xuôi ầm ĩ.

Tôi chưa muốn đưa nó ra bến cửa dòng sông lớn, sợ nó ngợp, nên đưa nó đến nhánh sông gọi là con rạch.

Sao không gọi là kinh mà gọi là rạch hả ba?

Kinh là do mình đào, rạch là của thiên nhiên, của trời với đất. Kinh đào thì thẳng, còn rạch thì ngoằn ngoèo uốn khúc, con thấy không ?

Thấy!

Con rạch này hình thành không có bước ngoặt của thời gian ngày nào tháng nào năm nào mà từ từ theo dòng chảy của thời gian và con nước. Tôi nhớ cách đây 40 năm, đây là cái bến sông trước nhà bà cố tôi. Mỗi năm, đến ngày nghỉ hè, từ trên chợ tôi leo lên chiếc xe ngựa, nếu có bạn bè đồng thì rủ nhau đi bộ, nắm tay đi trên con đường rải đá, đi chân trần trên đá mà không thấy đau, đi dưới bóng mát hai hàng xoài bên đường. Vào những ngày Tết, xoài trở bông, bông xoài màu tròng đỏ hột gà, rụng khắp mặt đường. Vào mùa xoài, lũ nhỏ chúng tôi cứ chờ đợi mưa giông. Có mưa giông thì xoài rụng khắp mặt vườn, xoài văng ra cả trên mặt đường, con nít từ trong nhà ùa ra vừa lượm vừa nhai rào rạo. Xoài rụng vừa tươi vừa giòn, chua cũng dịu mà ngọt cũng dịu, ngon hơn xoài mua ở chợ. Lâu không thấy mưa giông, lũ nhỏ đứng xếp hàng, ngược mặt, chu miệng huýt gió cầu mong mưa bão. Có mưa giông trẻ con vui mừng hớn hờ, người lớn mặt buồn hiu, xoài rụng lấy gì để bán, vui buồn của con nít với người lớn khác nhau là vậy.

Từ nhà bà cố tôi, tôi xuống tắm ở cái bến này với lũ nhỏ xóm vườn.

Cái con rạch trước mặt thẳng con tôi bây giờ hồi tôi còn nhỏ nó là con sông. Hồi đó, giữa con sông mênh mông mọc lên cái cồn non. Gọi là cồn non vì nó chưa vượt lên khỏi mặt nước, khi nào nước ròng thì mới thấy được nó: một bãi cát sẫm màu phù sa. Khi con nước lớn thì nó bị nhận chìm dưới dòng sông. Nhưng vẫn nhận ra nó nhờ những chòm cây điên điên, cây điên điên bắt gốc từ đất cồn, nó giỏi lắm, nước cao lên đến đâu, cây điên điên bao giờ cũng vượt lên khỏi mặt nước. Nước có thể vùi dập được cây lúa, cây ăn trái sẽ khô, sẽ héo nếu phải ngâm mình dưới nước lâu ngày, còn điên điên thì cứ ngạo nghễ, phát phơ theo gió và trở bông. Có những giẻ lục bình trôi không kịp nước ròng thì bị vướng vào những chòm điên điên. Bông điên điên màu vàng, bông lục bình thì màu tím. Giữa dòng sông mọc lên một vườn hoa ba màu: xanh, tím, vàng.

Trước khi tắm, tôi kể cho nó nghe. Mặt nó ghéch lên, mắt mở tròn như nghe chuyện cổ tích. Không phải cổ tích của trăm năm, ngàn năm trước mà cách đây vài mươi năm và cái làng bên kia bờ con rạch, một cái làng với nhiều mái ngói dưới tàng cây, với tôi cũng là cổ tích.

Nó cởi quần áo, ném lên bãi cỏ, đeo cái phao như cái bánh xe choàng qua người, theo tôi xuống chân cầu, cây cầu là một miếng ván bèo ngang độ ba tấc, dài độ hai mét, bắc ra mặt nước. Tôi đi dưới nước, cầm tay cho nó đi trên cầu, hai cái chân nhỏ bé của nó run run. Khi ra đến đầu cầu, nó hỏi:

Cái gì đây ba?

Cái gáo dừa - tôi đáp.

Cái gáo dừa úp trên đầu cột của cây cầu với cái cán dài.

Để làm gì vậy ba?

Để múc nước.

Tôi cầm cái gáo, múc nước rưới lên đầu nó, nó rùng mình thích thú kêu lên:

Ba ơi, sướng quá!

Tôi cởi phao cho nó, thả xuống nước, rồi tôi bồng nó, cho hai tay nó bám vào vòng phao, tôi hét lớn:

Hai chân đập đi!

Hai chân nó đập ùng ùng. Tôi buông phao, nó nằm dài trên mặt nước, chân đập. Tôi đẩy cái phao từ từ lướt tới, mặt nó sáng rỡ, sáng hơn trước khi xuống nước.

Sau lúc tập bơi, tôi bảo nó nín thở, rồi nhận nó xuống nước. Khi đưa lên, nó vừa thở xong, tôi lại bảo nó nín thở. Cứ nhận xuống đưa lên, lần cuối cùng, nó vừa đưa tay vuốt mặt, vừa cười sặc sụa:

Chi vậy ba?

Biết bơi thì phải biết lặn biết hụp.

Về Sài Gòn, ba đi dạy bơi đi ba.

Tôi cười.

Trở về nhà bà cô tôi, nó cứ trần truồng như vậy đi lên năm bậc cầu thang gỗ để lên sàn nhà. Nó thích nằm lặn lộn trên sàn nhà được lau sạch hơn là nằm trên bộ ngựa gỗ, bộ ngựa gỗ có từ đời ông bà tôi đã trên trăm năm, lên nước đen mun, mát lạnh. Nó hỏi:

Ở đây sao toàn nhà sàn không vậy ba?

Để không bị ngập.

Nước ở dưới sông, nước đâu có ở trên này mà ngập hờ ba?

Vậy là tôi phải nói với nó về đời sống của con sông Cửu Long, nhánh sông chảy qua làng tôi gọi là sông Tiền. Nước sông bây giờ không trong, không đục, gọi là nước bạc; không mặn, không lợ mà ngọt. Có thể mức nước sông lên mà uống, nấu ăn, giặt giũ. Hồi trước, nhà tôi có ba cái lu, nước đổ vào lu, lấy phèn đánh, nước trở nên trong nhưng uống không bị chua vì phèn, vẫn ngọt và mát dài từ cổ họng đến bụng. Mỗi năm đến rằm tháng sáu âm lịch thì con nước quay. Bình thường thì có con nước ròng, nước lớn, nước chảy xuôi rồi nước chảy ngược, đến ngày gọi là con nước quay thì chỉ có một dòng từ đầu nguồn đổ ra biển và nước đổi màu ngầu đục là những hạt phù sa bị nước cuốn trôi, nước mang phù sa bồi đắp cho ruộng vườn. Khi ấy cũng là mùa mưa, mưa dầm dề, mưa suốt mướt, có cơn mưa kéo dài suốt bảy ngày bảy đêm, mưa không thấy mặt trời, đêm tối như mực, ngày mù mù mịt mịt, mây như màu khói đen, đen kịt, chẳng biết tích tụ từ đâu, phương trời nào ùn ùn kéo tới, phủ dày đặc trên bầu trời, từ đó đổ xuống từng cơn mưa. Con mưa ấy, người làng gọi là cơn mưa ông không tha bà không tha, mưa lầy lội từ các đường đến sân nhà, mưa đến thúi cả đất.

Sao gọi là ông không tha, bà không tha hờ ba?

Hồi còn nhỏ tôi cũng hỏi bà tôi một câu y như vậy, và bây giờ tôi lặp lại câu trả lời của bà tôi:

Thấy mưa lâu ngày quá, ông trời bảo thôi, tha cho nó đi, nhưng bà trời bảo không tha, mưa nữa đi, mưa cho ngập cho lụt.

Hồi nhỏ tôi hỏi bà tôi:

Sao bà lại không tha hả bà?

Bà nội tôi:

Bà giận trần gian.

Tôi lại hỏi:

Sao bà trời lại giận trần gian?

Bà nội tôi:

Vì dưới trần gian làm nhiều điều ác quá, bởi vậy khi con lớn lên, con phải tu tâm dưỡng tánh, không làm điều ác, ăn hiền ở lành, ai ai cũng vậy, ông trời bà trời thương, trời sẽ cho mưa thuận gió hòa.

Tôi kể cho nó nghe, bà nội tôi tức bà cố của nó đã nói như vậy. Nó nằm im, vẻ nghĩ ngợi. Tôi lại nhớ và lại nghĩ quanh quẩn. Cả dòng họ tôi đều theo đạo Phật, bà cố tôi ăn chay trường, suốt ngày lẩn chuỗi hạt. Thọ hơn chín mươi, người già nhứt làng. Tôi ngẫm nghĩ đến lời bà tôi nói, có nhiều cái đúng, đúng lắm. Trên trái đất, không ngớt chiến tranh, kẻ gây ra chiến tranh họ ác với con người, không chỉ tội lỗi với con người mà ác độc và tội lỗi với cả thiên nhiên. Như cuộc xâm lược của Pháp và cuộc xâm lược của Mỹ đối với Việt Nam. Quân đội Mỹ không những bắn giết người của chúng ta mà còn ném bom phá rừng, phá sông nước, chính vì vậy mà mùa nước sau chiến tranh thật dữ dội, cũng từ đó mới gọi là lũ. Con nước lũ là con nước dữ dội, con nước tàn phá, cuốn trôi cả nhà cửa, cuốn trôi cả con người. Sau mỗi con lũ thì lại có một số người phải bỏ quê hương, tha phương cầu thực. Qua màn hình tivi, không chỉ Việt Nam ta bị lũ lụt, mà trên toàn thế giới, nơi này nơi kia bị hạn hán, nào lũ, nào bão, nào cháy rừng, con người không biết yêu, không biết trọng thiên nhiên nên bị thiên nhiên trả thù.

Hồi tôi còn bé, sau ngày con nước quay, con nước mỗi ngày mỗi dâng cao, sau những cơn mưa dầm, đến rằm tháng bảy, nước chảy lên bờ, nước bờ lên con lộ đá trước nhà, nước chảy qua sân nhà, tràn vào đồng, con sông hiền hòa mang đến niềm vui cho mọi người. Người lớn vui vì lúa trên cánh đồng vượt lên mặt nước, vẫn xanh rì. Lúa này gọi là lúa sạ. Quê tôi, đến mùa lúa không phải cấy, mà rải lúa xuống đồng, rồi nó tự mọc, nước lên tới đâu, lúa lên đến đó. Khi nước rút, cây lúa cao cả thước. Sau khi gặt, rạ cao đến đầu gối người lớn, vàng rộm, đi theo bờ ruộng nghe thơm mùi rạ. Cắt rơm mang về nhà kết lại thành núi, núi rơm vàng rục lô nhô trên các sân nhà. Rơm dành cho trâu ăn, hoặc để nấu nướng; mấy ông nhậu thì lấy rơm, bó lại từng bó bằng cánh tay, đốt lên nướng cá. Lấy cây que thọc từ miệng con cá xuống qua đuôi, rồi cầm con cá dựng đứng, cầm ngọn lửa rơm nướng nó, gọi là cá lóc nướng trui. Cá chín, đặt nó xuống tàu chuối bên bờ ruộng, ba bốn người ngồi quanh, dùng tay gỡ từng miếng, chấm với muối ớt, muối ớt phải là muối hạt mới đúng điệu.

Người lớn cũng vui vì con nước đưa về đồng không biết cơ man nào là cá, đủ loại, con cá lớn nhứt là cá hô, to bằng con người, nặng cả trăm ký lô, con cá nhỏ nhứt là cá lòng tong, cá com, nhỏ bằng đầu đũa.

Tôi đang nghĩ miên man thì nghe kêu:

Ba ơi!

Ơi!

Về Sài Gòn ba cất một cái nhà sàn đi ba!

Nhà mình có nước ngập đâu mà dựng nhà sàn?

Nhưng con thích!

Đúng là trẻ con. Nó tưởng dựng một cái nhà sàn dễ như trẻ con chơi nhà chòi.

Thấy tôi làm thinh, nó lại giục:

Ba nhớ nghe ba!

Không có nước ngập, cất nhà sàn làm chi?

Để con rủ bạn mẩu giáo đến chơi, cho nó bò lên cầu thang cho nó biết.

Những năm đã lớn khôn, tôi vẫn có phút thơ ngây như nó bây giờ. Những năm tập kết ở Hà Nội, tôi được ở một phòng trong biệt thự số 2 Cổ Tân, nhìn xéo qua Nhà hát lớn. Những buổi trưa hè, nghe tiếng ve râm ran, nhớ nhà, tôi nghĩ khi đất nước được giải phóng, trở về tôi sẽ dựng cho mình một ngôi nhà bên bờ sông. Sau ngày 30-4-1975, khi tôi trở về quê, mơ ước về cái nhà sàn bên bờ sông cũng chỉ là mơ ước mà thôi. Tiền đâu mà mua gỗ, mua gỗ có dễ đâu. Cái xóm mộc của làng tôi vì không có gỗ, thợ thầy đã tan tác khắp nơi. Ngày xưa, người làng tôi dùng gỗ của đất Campuchia. Mỗi năm đến mùa nước nổi, gỗ trên đất Campuchia kết thành bè, thả về. Trên bè, người ta dựng nhà, đêm thấp đèn măng sông như một thành phố trên sông. Những bè gỗ ấy, tấp lại bến mộc làng tôi, từ đó chia đi khắp nơi. Giờ còn đâu. Tôi không dựng nổi một cái nhà sàn, nhưng trong ước mơ của tôi, tôi vẫn sống trong một cái nhà sàn.

4.

Một tháng nghỉ hè trở về, bạn bè gặp lại nó, tưởng như nó là một đứa nào khác vậy, da rám nắng, khỏe mạnh. Nó tự thấy mình đã lớn, sửa bộ đi, đi nghênh ngang lắm. Đứa nào cũng phục nó. Ra hồ bơi, nó không lọ mọ xuống theo từng bậc thang mà đứng từ trên nhảy ùm xuống rồi sải tay bơi, bơi một vòng rồi lặn một vòng chẳng khác gì vận động viên bơi lội. Đám bạn nó thán phục nó đến ngơ ngác một hồi lâu mới vỗ tay. Khi nó trèo lên, có đứa chạy tới vuốt vuốt hai cánh tay của nó:

Ai dạy mày bơi vậy?

Nó tự hào:

Ba tao.

Hồ bơi ở quê mày có lớn như vậy không?

Lớn chớ sao không lớn, nó tả lại con rạch, hai bên bờ toàn là cây, đủ thứ cây, nhiều nhưt là cây xoài, cái hồ dài lắm, nước chảy mạnh lắm, không biết bơi thì nước cuốn mình đi mất. Cái hồ bơi đó, ba tao nói là con rạch, hiểu chưa?

Một đứa bạn của nó nói với giọng khao khát:

Chùng nào đi mày cho tao đi với.

Ừ!

Về tao sẽ bơi với mày. Nhưng mà sáng đi chiều về được không?

Đến lúc này thì nó tròn hai con mắt, ngạc nhiên trước sự thiếu hiểu biết của thằng bạn nó.

Phải đi một tháng, đi với ba má.

Tối ngủ đâu?

Ngủ ở nhà bà tao, ngủ ở nhà sàn, đã lắm!

Nhà sàn? Thằng bạn nó lại thêm một điều không biết và nó tả lại cảnh nhà sàn.

Nhà tôi vốn có sức hấp dẫn bạn bè nó và cả bạn bè của tôi là nhờ trong sân có hai cây mận. Hai gốc mận cách nhau độ sáu mét, cành giao nhau rợp mát. Là hai cây mận da người, trái mận màu trắng xanh, là loại ngon nhất trong các loại mận, vừa giòn vừa ngọt. Bạn bè nó tụ lại dưới gốc cây mận vui đùa, chưa có đứa nào đủ sức, đủ can đảm leo nổi, nhưng có chỗ cho chúng tập leo trèo. Chúng không thể leo lên cây để hái mà chỉ lấy cây thọc lên hoặc dành nhau những trái mận rụng, mà mận là loại trái dễ rụng nhưt. Những vườn mận ở các cù lao giữa sông Tiền hay sông Hậu, sau một đêm mưa giông, mận rụng đầy dưới mặt vườn, chân cứ đạp cứ dẫm lên mận, lấy lợi như bùn. Hai cây mận nhà tôi cũng vậy, thỉnh thoảng lại lộp độp xuống vài trái...

Từ ngày nó từ quê về, bạn bè nó kéo nhau đến không chỉ vì hai cây mận mà vì những câu chuyện lạ của nó.

Còn lại bạn bè của tôi phần lớn là văn nghệ sĩ, nhiều nhất là nhạc sĩ. Nhà tôi không ai biết đàn, nhưng vẫn sắm một cây guitar, cây guitar đạt chất lượng cao, vừa âm vừa vang xa.

Tôi, cả gia đình tôi, tất nhiên là có cả nó, hết sức hạnh phúc được nghe các bài hát vừa mới sáng tác, chưa đưa ra trình diễn, gọi là "tác phẩm mới ra lò" và chính tác giả tự trình bày. Có thể nói, nó được nghe nhạc từ trong bụng mẹ, nhất là nhạc của Trịnh Công Sơn,

vì nhạc sĩ thích đến ngồi dưới gốc cây mận nhà tôi. Vì một lẽ khác nữa, nhà tôi với nhà anh cách nhau có vài bước. Buồn buồn thì bước qua bước lại với nhau.

Nhà tôi cũng có một cây mandolin, tôi sắm cây mandolin với tánh cách kỉ niệm, chớ không chơi. Tôi chơi đàn năm lên 16, dưới mái trường trong rừng sâu thời kháng chiến chống Pháp. Mua về treo trên tường, nhìn chơi vậy thôi.

Suốt bao nhiêu năm được nghe mấy chú đàn hát, nó muốn bắt chước nhưng nó không thể ôm cây đàn guitar. Nó nhìn lên vách, chỉ cây đàn mandolin, kêu:

Má! Má! Lấy cây đàn xuống cho con.

Cây đàn mandolin nhỏ nhưng so với nó vẫn lớn. Nó ôm cây đàn rất khó nhọc, phải đeo sợi dây choàng qua cổ, cây đàn nằm giữa bụng. Cây đàn chỉ để đeo chơi nên không có miếng khảm gọi là “miđato”. Miếng miđato theo tôi biết, sang trọng là làm bằng đồi mồi hoặc một miếng sừng trâu hay sừng bò. Bây giờ làm gì có theo yêu cầu của nó. Thế là tôi làm miđato theo cách làm của tôi từ ngày nhỏ. Nhà có sẵn những trái bóng bàn bể vì tôi và anh nó là người chơi bóng bàn. Ngày nhỏ, tôi lấy vỏ bóng bàn hơi lửa, khi nó mềm thì cán nó ra. Bây giờ thì không cần hơi lửa nữa, tôi lấy bàn ủi ủi cho nó dẹp ra. Xong, lấy kéo cắt nó thành hình trái tim, đục một lỗ nhỏ, má nó se cho nó một sợi chỉ màu, xỏ vào lỗ rồi buộc vào sợi dây đàn cho nó. Tôi lên dây đàn cho nó.

Ôm cây đàn trong tay, nó phát hứng. Nó cứ cầm miđato đánh lên đánh xuống, khi thì bắt chước mấy chú mắt lim dim, lúc lại nhảy theo các nhạc sỹ trên tivi và hát. Nó hát bất cứ cái gì nó nhớ, nó nghĩ. Nó hát: Hôm nay ai đến chơi nhà..., hát lung tung, nhưng vui và không khí trong nhà sôi động lên.

Nó đã thành nhạc sỹ rồi!

Cả nhà reo lên.

5.

Ngày sinh nhật năm thứ sáu của nó. Ở thành phố bây giờ, nhứt là sau ngày giải phóng (30-4-1975), rất nhiều người làm sinh nhật, người lớn và cả trẻ con. Với trẻ con, một tuổi thì làm lễ thôi nôi, từ hai tuổi trở lên thì gọi là sinh nhật, lớn nhỏ tùy hoàn cảnh gia đình.

Khác hơn cái tuổi nhỏ của tôi ngày xưa. Tôi nghe bà tôi kể lại, anh chị tôi, khi đến một tuổi, đứa nào cũng có một ngày thôi nôi. Ngày thôi nôi là ngày đoán xem đứa nhỏ lớn lên thì làm nghề gì. Trước mặt thằng nhỏ một tuổi, ông bà cha mẹ bày ra đủ thứ, chủ yếu phải có hai thứ: cây búa và cây viết. Nếu đứa nhỏ chụp cây búa thì lớn lên nó sẽ làm thợ, nếu chụp cây viết thì lớn lên là người có học, sẽ làm thầy thông thầy ký. Trong hai cái đó, thằng nhỏ chụp cái gì, ông bà cha mẹ cũng đều vui. Bà tôi kể, thôi nôi của tôi, tôi chụp cây búa. Ông bà cha mẹ tôi đều vỗ tay vui mừng. Cha tôi làm nghề thợ bạc, chụp cây búa có nghĩa là lớn lên tôi cũng sẽ làm thợ bạc như cha tôi. Nhưng nào có phải, lớn lên tôi cầm súng đánh giặc, rồi từ tuổi hai mươi bốn, rời khỏi quân ngũ, tôi sống bằng cây viết, tôi sống bằng nghề báo, nghề văn, chẳng biết gì vàng với bạc. Với tôi, chỉ có một ngày

thôi nôi, vậy rồi thôi. Tôi nhớ cả chợ và cả làng tôi, người giàu hay người nghèo, người có học hay thất học, chẳng thấy ai làm sinh nhật. Không kỉ niệm ngày sanh mà có kỉ niệm ngày mất là ngày đám giỗ. Đám giỗ tung bùng lắm. Nhà dù nghèo cũng đi mượn một cái đèn măng sông thấp sáng ra đến ngoài sân, nào heo quay, nào gà, nào vịt, con cháu trong dòng họ, ai có cái gì thì mang đến cái nấy. Mâm trên mâm dưới, mâm trong mâm ngoài, mâm nào cũng có rượu, rồi đờn ca vọng cổ cho đến khuya...

Trong những đám giỗ mà tôi được đi, tôi có chú ý một điều. Người lớn ai cũng biết chỗ ngồi của mình, trẻ con cũng biết chỗ ngồi của mình. Chỉ có chó mèo là không biết chỗ. Đề trị tụi nó, không cần đuôi, không cần đánh, người nấu bếp phát cho mỗi con một khúc xương, mỗi góc khác nhau. Vậy là con nào cũng miệt mài với khúc xương của mình, chẳng có con nào chạy lăng nhăng.

Với thằng út nhà tôi, ngày thôi nôi của nó, trước mặt nó là cây búa, cây viết. Cả nhà còn đang hồi hộp chờ nó chụp cái gì thì nó đưa tay quơ cả hai thứ, cả búa cả viết! Lớn lên chẳng biết nó làm nghề gì. Má nó bảo:

Lớn lên con tôi vừa lao động chân tay, vừa lao động trí óc.

Thì cũng nghĩ vậy cho vui.

Sinh nhật lần thứ sáu của nó có hơn mười bạn trai gái đến dự. Có mấy đứa lớn hơn nó một hai tuổi. Mấy đứa nhỏ hơn thì đi với ba má, ba má chúng nó vốn là bạn thân của gia đình tôi. Chúng nó ngồi quanh bàn, dưới gốc hai cây mận, trong ánh đèn neon. Hình như bọn nhỏ vừa mới tắm xong, đứa nào cũng sạch sẽ, quần áo đủ màu, đủ kiểu, vừa thơm vừa sặc sỡ. Mỗi đứa trên tay đều có một món quà: bánh kẹo, sách vở và đủ thứ trò chơi chất đầy trên bàn.

Trên bàn bánh sinh nhật có chạy một dòng chữ màu hồng ghi ngày sinh tháng đẻ của nó.

Chúng tôi, những người lớn ngồi trong nhà cách song cửa sổ, nghe và thấy chúng nó.

Chúng nó vỗ tay hát bài hát mừng sinh nhật bằng tiếng Anh. Số là được học hát ở nhà trường. Chúng nó vừa vỗ tay vừa hát thật rõ ràng, hay chẳng kém gì những đứa nhỏ hát trên tivi.

Sau khi lấy hơi, nó chồm lên bàn, thổi tắt sáu ngọn nến, bọn chúng vỗ tay rộ lên rồi “lốp bốp” tự khui nước ngọt. Bỗng có một đứa cất tiếng:

Kể chuyện nhà quê đi út!

Chuyện về quê của nó vừa rồi như là thời sự nóng hổi với bạn bè nó.

Về chuyện câu cá, nó đã bị tôi lừa mà cho đến giờ nó vẫn không hay biết.

Một buổi sáng, bọn trẻ trong xóm rủ tôi với nó ra cái ao sau vườn câu cá. Mấy đứa nhỏ trong dòng họ tôi cùng nó lắm. Chúng móc sẵn con cào cào vào lưỡi câu cho nó rời dạn:

Lúc ngồi câu phải im, động đậy cá nó nghe, nó sợ. Phải dòm cái phao, phao động đậy là cá rĩa môi, dùng giựt. Khi nào nuốt môi, cá nó lội đi, để cái phao chìm hẳn xuống rồi hãy giựt, nghe chưa?

Lần đầu tiên đi câu, khoái lắm, mặt mày nó sáng rỡ. Mỗi đứa mỗi chỗ ngồi quanh cái ao. Đứa nào cũng giựt được cá, chỉ có nó chẳng được con nào mặc dù nó ngồi thu mình im thin thít như con mèo rình mồi. Câu cá cho vui, thấy hết vui, bọn nhỏ chạy ùa đi. Không được con cá nào, chán, nó cũng ùa chạy đi. Nhân lúc đó, tôi bắt con cá rô của bọn kia, móc vào lưỡi câu của nó. Khi bọn nhỏ quay lại ao, nó nhìn thấy cái phao của mình vừa chìm vừa chạy. Hai tay ôm lấy cần câu, nó giựt. Con cá rô giẫy giẫy trên mặt nó. Nó hét lên: “Cá! Cá!”. Đám nhỏ mừng reo theo nó. Hơn bắt được vàng!

Khi nó kể lại với bạn, đôi lúc, tôi muốn nói thật với nó là tôi đã lừa nó. Nhưng để làm chi? Có thể niềm vui nhỏ bé ấy đi theo nó suốt đời. Có sao đâu?

... Nó lại hào hứng. Nó kể về mùa nước. Nó nói, nó ngồi trên nhà sàn nhìn những đàn cá từ dưới vượt qua, bò từng đàn nối đuôi nhau lội qua, chui qua nhà sàn vào ruộng. Nào cá lóc, cá trê, cá rồng rồng bằng chiếc đũa bơi theo mẹ một đoàn dài. Nó tả con cá he mình đỏ đuôi vàng nhờn như bơi như cá kiểng. Rồi nó kể, nó ngồi trên nhà sàn thả cần câu xuống, lâu lâu lại giựt lên một con cá. Tụi nhỏ nghe mê say, nhìn nó lác con mắt.

Thằng “xạo”, nó có sống qua mùa nước nổi bao giờ đâu! Nó nghe tôi và bạn bè ở quê kể, bây giờ nó kể y như nó đã sống qua một mùa nước nổi vậy. Tôi cũng vui theo bạn bè của nó, thầm nghĩ: “Thằng này có năng khiếu nói dốt”.

6.

Chương II: BUỒN

Năm nó lên 14 là năm buồn nhứt của cả nhà, của nó, của thầy cô và cả bạn bè. Nó bị đuổi học. Không thể nào hiểu nổi, cũng không thể đoán được rồi nó sẽ ra sao?

Năm tôi 14, tôi cũng phải nghỉ học, nhưng không phải bị đuổi như nó, mà do tình thế. Phải nói là tôi học rất ngon lành. Những năm ấy, tất cả các làng ở Nam Bộ, không làng nào có trường tiểu học. Trò nào muốn học tiểu học thì phải lên quận, lên tỉnh, trừ những đứa ở tại chỗ, còn những đứa ở làng, mới mười tuổi đầu, phải ở trọ, ăn cơm tháng. Có bao nhiêu đứa dù học giỏi cũng không leo lên nổi cấp tiểu học, vì lý do rất đơn giản là cha mẹ không đủ tiền cho con ăn học. Còn bây giờ nó và bạn bè cùng lứa của nó sướng quá, sướng quá đậm tệ!

Thỉnh thoảng, tôi cũng hay kể cho anh chị nó và cả nó nghe về cái ngày tôi đi thi lên cấp. Năm ấy, trường làng trong toàn tỉnh, trường nào cũng cử những học trò giỏi lên tỉnh thi để giành phần học bổng. Toàn tỉnh chỉ lấy từ hạng nhất đến hạng năm.

- Khó chen lấn! - Cha tôi nói - Nhưng trường đã cử thì cứ đi, đi cho biết.

Không có đứa học trò 9, 10 tuổi đi dự thi một mình mà phải có người lớn dắt tay. Đó là một bước ngoặt thời học trò, vì lần đầu tiên được đi xa. Bây giờ nghĩ lại, có xa gì đâu. Tuổi nhỏ bây giờ, có đứa chưa có dịp đi xa, nhưng tầm mắt chúng rất xa. Ngồi trong phòng trước màn hình của máy tivi, chúng nhìn ra cả thế giới với đầy đủ màu sắc cùng với con người. Còn bọn nhỏ chúng tôi ngày xưa, chỉ quanh quẩn với gia đình, cha mẹ, anh chị em, ở nhà trường thì cô thầy và bạn hàng xóm với những trò chơi trẻ con. Chỉ có vậy. Cho nên, đi đâu ra khỏi nhà, dù một bước cũng là đi xa.

Cha tôi là chủ tiệm vàng, ở làng tôi gọi là chủ lò thợ bạc. Bận công việc làm ăn, cha tôi không thể đưa tôi đi. Má tôi là phụ nữ gia đình, chỉ biết lo cơm nước, chẳng mấy khi ra khỏi nhà. Người đưa tôi đi thi là chú tôi, em kế của cha tôi, tôi gọi là chú Ba. Chú tôi ít nói, hiền và mặt lúc nào cũng buồn buồn. Chú tôi làm nghề hớt tóc dạo, một chiếc xe đạp với cái hòm đồ nghề: tông đơ, dao kéo... đi từ làng này qua làng khác. Chú gần 40, góa vợ, sống một mình, không có con, chú đi lang thang. Không chỉ có cái hòm đồ nghề, phía sau chiếc xe đạp có cả cái giá vẽ. Không phải là họa sĩ nhưng chú lại mê vẽ. Những bức chú vẽ thường là cảnh sông nước, chùa chiền, núi non với một con thuyền, gọi là tranh sơn thủy. Coi tranh của chú, tôi thấy buồn như gương mặt buồn của chú. Chú đi đâu đó, lâu lâu mới về nhà tôi một lần. Đêm chú ngủ trên chiếc ghé bó ngoài thảo bạc. Sáng sớm, chú xếp ghé bó lại gọn gàng rồi lên xe đi, có hôm về ăn cơm, có hôm không, thật không chừng. Chú về lúc nào cũng có cơm cho chú. Bà nội tôi ngày nào cũng để dành cơm cho chú. Vì không có con, đêm nào chú cũng bắt tôi nằm với chú đến lúc tôi thiếp đi thì hoặc cha tôi, hoặc chú bồng tôi đưa vào mừng. Đối với chú tôi, cha tôi không tỏ ra niềm nở mỗi khi chú về và cũng không tỏ ra lạnh lùng xa cách. Hai anh em thường kéo nhau ra tiệm chú Khùì, uống café...

Cha tôi giao chú dắt tay tôi đi thi. Bà tôi, má tôi, cha tôi, chị tôi, mỗi người một tay lo cho tôi nào áo, nào quần, nào khăn, nào giấy mực được xếp gọn trong chiếc rương bằng gỗ. Chiếc rương bệ ngang hai tác rưỡi, bệ dài năm tác, bệ cao ba tác, rất gọn, nhưng với tôi thì lại nặng tay. Chú tôi phải xách cho tôi. Sáng sớm, tôi với chú đi qua cây cầu khỉ. Đáng lẽ phải ra bến xe ngựa để đón xe, nhưng chú tôi dặn trước một chiếc xe quen. Chiếc xe ngựa với con ngựa ô vạm vỡ đã đậu trước vệ đường. Người đánh xe tên Hoàn, tuổi độ 18 - 20, tôi để ý thấy anh ăn mặc không giống nhiều người đánh xe khác. Người đánh xe nào cũng ăn mặc lôi thôi lếch thếch, còn anh ăn mặc quần tây dài màu đen, áo sơ mi trắng. Anh chạy xuống tận đầu cầu, bồng tôi lên xe:

- Thằng nhẹ hều mà dám đi thi, ngon à nhe!

Trên xe chỉ có chú tôi và tôi, anh không đón thêm khách.

- He!

Anh đánh roi, con ngựa chồm lên. Con ngựa, anh, chú, tôi, ai cũng hăm hở theo tiếng gõ mặt đường.

Làng tôi là giải đất nằm giữa sông Tiền sông Hậu. Đầu làng có kinh, gọi là kinh Chà Và chảy xuyên qua cánh đồng nối liền giữa hai con sông. Đã là con kinh thì con kinh cứ thẳng băng. Con kinh được đào bằng chiếc xáng. Chiếc xáng đào băng qua giữa dòng, xáng múc đất trong lòng sông đưa lên hai bên bờ, người ta lấy đất đó đắp theo hai bên bờ kinh, cây lá mọc dài theo bờ kinh, có đoạn là hàng xoài, có đoạn là hàng bông gòn, có đoạn là hàng cây so đũa, trước sân của mỗi ngôi nhà là cây vú sữa, cây dừa hoặc một chòm cây trướng cá. Nhà sàn cái lớn cái nhỏ, cái cao cái thấp, mái ngói, mái tranh kế tiếp nhau nằm dọc hai bên bờ kinh của hai con đường. Người hai bên bờ kinh qua lại bằng xuồng, bằng cây cầu khi bắc qua kinh, lâu lâu lại có một cây cầu gỗ qua lại bằng xe đạp. Trên đường người ta đi bộ, đi xe đạp, xe ngựa, dưới kinh người ta đi bằng xuồng, xuồng thì bơi, ghe thì chèo. Ghe xuồng nào cũng đầy ắp trái cây.

Té ra chú tôi với anh chàng đánh xe vốn quen nhau. Hai người nói với nhau đủ thứ chuyện, những câu chuyện quá xa vời đối với tôi: chuyện chiến tranh thế giới lần thứ hai, cũng lần đầu tiên nghe trên thế giới có nước Đức, Nhật, Ý... với tôi lúc bấy giờ có bom đạn nổ bên tai thì mới biết chiến tranh, chuyện của hai người tôi nghe mà không để ý, tôi vừa nghe tiếng vó ngựa vừa ngắm nhìn cảnh vật trong ánh nắng rực rỡ buổi bình minh.

Chiếc xe ngựa chạy đều đều dưới bóng cây. Khi chiếc xe quẹo qua một khúc quanh, trước mắt tôi bùng lên cảnh trời nước mênh mông cùng tiếng sóng. Tôi nghe tiếng sóng từ xa khơi, từng đợt chồm lên đuổi nhau chạy vào bờ. Tiếng sóng từ mơ hồ đến rì rầm rồi ọc ạch vỗ vào bờ. Mười bảy cây số trên con đường xuyên qua cánh đồng, vó ngựa trên dưới một tiếng đồng hồ đã đưa tôi từ sông Tiền sang sông Hậu. Sông Tiền ở làng tôi đã mênh mông, còn sông Hậu thì mù mịt bao la.

Chợ Long Xuyên ở phía bên kia sông có một nhà trường tôi sẽ đến thi. Phở xá, cái thấp cái cao lù mù trong hơi nước của con sông đang vỗ sóng.

Nhìn con sông, tôi có cảm giác bị ngợp. tự nhiên tôi nghĩ, nếu tôi thi rớt không phải vì đề thi hay vì học lực của tôi mà vì con sông này... Năm ấy, tôi chưa thấy biển, cũng chưa thấy núi, đây là lần đầu trước cảnh trời nước bao la, đã nhỏ lại thấy mình nhỏ hơn. Tôi bị con sông hớp hồn.

Chiếc xe ngựa anh Hoàn quay về làng, tôi theo người chú xuồng chiếc đò chèo vượt sóng sang sông.

Tụi nhỏ cấp I như nó bấy giờ ngày thi chuyển cấp đâu có gập ghềnh như chúng tôi ngày ấy. Chúng không phải đi xa, trường nào cũng mở rộng cửa đón chúng. Có đứa được ba mẹ đưa đi bằng xe đạp hoặc ngồi sau chiếc honda chạy bon bon trên đường. Tôi đậu, đứng hạng ba trong 5 đứa đầu bảng của cả tỉnh. Tất cả đều được chuyển cấp, nhưng chỉ có 5 đứa đứng đầu mới được học bổng.

Đậu rồi lại được ăn lương, tôi mừng nhưng cũng rất lo. Vậy là tôi sẽ qua tỉnh để học, chẳng biết sẽ ở trọ nơi nào. Điều tôi lo nhất, mỗi lần về thăm nhà thì phải vượt sông. May thay, cái điều tôi lo lại không xảy ra.

Quận tôi bắt đầu xây trường tiểu học. Từ làng tôi lên quận 12 cây số, đi theo con đường rải đá cặp bờ sông Tiền, đi bằng xe ngựa.

Trường tôi nằm cặp bên con đường nhựa thuộc xóm ngoài của chợ, dưới hàng cây dái ngựa, con đường cấm các loại xe gây tiếng ồn, cấm cả tiếng vó ngựa. Người ta chỉ được đi bộ, đi xe đạp, duy nhất chỉ có một cái ô tô của chủ quận người Tây. Dinh quận nằm bên bờ sông gần trong chợ, chủ quận vốn bị bệnh mất ngủ, nên ông ta cấm tiếng động.

Là chợ quận nhưng không sầm uất bằng cái chợ làng của tôi. Cái chợ của làng tôi là cái chợ của cả mấy làng xung quanh. Người bên kia cù lao ngày nào người ta cũng đi đò, hoặc bơi xuồng sang chợ tôi mua bán. Xuồng ghe đặc bên sông. Đường bộ thì người ta đi xe ngựa. Xe ngựa làng tôi có ba hướng đi về, ngược lên dòng nước thì lên chợ quận, xuôi theo dòng nước về Cái Tàu, Cao Lãnh và Sa Đéc, đi theo con đường dọc kinh Chà Và đi qua cù lao ông Chưởng, đến bờ sông Hậu qua chợ tỉnh. Bến xe ngựa ở làng mỗi ngày phải có hơn mười chiếc mới đủ cho khách. Không chỉ có bến xe ngựa mà có cả bến xe hơi. Xe hơi có cả ba hướng đi về, khác hơn xe ngựa, xe hơi chạy qua Sa Đéc, chạy thẳng về Sài Gòn, 180 cây số, qua bắc Mỹ Thuận. Mỗi ngày có 4 chuyến đi, 4 chuyến về, có hai hàng xe. Những năm ấy, tôi chưa có dịp đi Sài Gòn, nhưng những người lớn hơn tôi, ai cũng có lần lên xe đò đi Sài Gòn. Dân làng tôi máu lắm! Nghe Sài Gòn có trận bóng đá, họ lên xe đi Sài Gòn xem bóng đá, coi bóng đá xong, họ lại xem cái lương cho đến khuya, vãn hát họ mới lên xe trở về làng. Những chuyến đi như vậy, khách phải ngồi lên cả mui xe. Nếu nhằm mùa xoài, xoài hai bên đường giao cành, người ngồi trên mui xe tha hồ đưa tay bứt xoài, ngồi trên mui xe nhai rau rầu. Nghe vui làm sao? Tôi hãy còn nhớ, người làng tôi đi Sài Gòn là đi chơi chứ không phải đi làm ăn. Nếu đi làm ăn thì ngược dòng sông Cửu Long lên đất Campuchia, dân làng tôi lên đó để làm nghề: nghề dệt, nghề mộc, xa hơn, họ lên đến tận Biển Hồ làm nghề đánh cá. Làng tôi không chỉ có bến xe ngựa, mà có cả bến tàu, tàu Sài Gòn đi Nam Vang, chuyến nào, tàu cũng ghé chợ để đón khách lên Nam Vang. Ngược lại, từ Nam Vang về, tàu cũng vào bến để thả khách và đón khách về Sài Gòn. Tàu đến, tàu đi đều túc còi, gọi là "Súp lê", có lẽ từ đó mà có ca dao:

Tàu súp lê một còn đợi còn chờ

Tàu súp lê hai còn chờ còn đợi

Tàu súp lê ba, tàu ra biển Bắc

Bớ chú tài công cho em mượn

Chiếc khăn bàn lông cho em chặm mặt ờ...

Mấy câu ca này, hầu như trong làng tôi, không ai mà không thuộc, đã trở thành câu hát đưa em cùng tiếng võng. Câu hát đưa em gọi những nỗi buồn ly biệt. Tiếng còi tàu nghe buồn suốt cả cuộc đời tôi.

Cha tôi cũng có lần xuống tàu lên Nam Vang, nhưng không phải đi làm ăn mà đi trốn. Cha tôi là chủ lò thợ bạc, bây giờ gọi là chủ tiệm vàng, cần gì phải xa xứ. Chú tôi là Đảng

viên Cộng sản, ông hoạt động bí mật. Chú đem tài liệu bí mật, đó là những lá truyền đơn kêu gọi nhân dân chống Pháp giấu trong nhà cha tôi. Cha tôi cũng là thủ quân của đội bóng của làng. Đội bóng này là đội bóng gồm những cầu thủ ghét Tây, bị làng xã để ý theo dõi.

Với những lá truyền đơn ấy, cha tôi phải bị bắt và bị đày ra Côn Đảo. Người chủ của những bó truyền đơn ấy là chú tôi, chú tôi đã vượt sông, về những vùng sâu vùng xa của Đồng Tháp, không lòng bắt được. Ban hội tề vốn là bạn bè của cha tôi, họ nể, họ bảo:

- Anh Hai chịu khó trốn đi một thời gian, yên yên rồi về!

Vậy là cha tôi xuống tàu lên Nam Vang làm thợ cho tiệm vàng “Trái tim đỏ”. Nhà tôi suy sụp từ đó. Nếu tôi không được học bổng thì khó có bề theo học. Tiền học bổng vừa đủ đóng tiền ăn và ở trọ.

Là chợ quận nhưng lèo tèo. Chợ quận mà không có bến xe hơi, chỉ có cái bến xe ngựa. Giữa chợ là một ngôi chùa, buồn ghê! Ngoài khuôn viên của chùa là một cây da. Cây da già tàn lá um tùm, rễ từ trên cành thông xuống phủ kín cả gốc. Cây da cũng là “quê hương” của loài tắc kè. Đêm qua đây, nghe tiếng tắc kè kêu, bọn tôi nắm tay nhau chạy. Và chuyện ma cũng xuất xứ từ dưới gốc cây da này. Chưa có đứa nào thấy ma, nhưng đứa nào cũng sợ. Tôi không thích đi qua ngôi chùa này, nhưng tuần nào cũng có mặt ở đây ít nhất hai lần. Vì dưới gốc cây da là bến xe ngựa, có xe của anh Hoàn. Mỗi chiều thứ bảy, tôi ra bến, leo lên xe anh Hoàn về thăm nhà. Ngủ nhà một đêm, sáng ra cầm vợt đánh bóng bàn.

Ở quận không có bàn cũng không ai biết chơi. Còn ở chợ làng tôi, cái bàn được đặt cuối phố. Trong làng có một đội bóng, họ đến chơi hàng ngày, đội tuyển của làng tôi đã từng lên tỉnh tranh giải, có lần đoạt giải nhưt. Lũ con nít ở chợ làng tôi, hầu như đứa nào cũng biết chơi. Bàn cao ngang ngực, ngang cổ, đứa nào đánh cũng hay. Trong số đó, sau này có một đứa lưu lạc lên Nam Vang, đến tuổi 18 thì đoạt chức vô địch của Campuchia.

Đến chiều, khi anh Hoàn có khách lên quận thì anh đánh xe ngang qua nhà tôi, réo tôi lên xe về trường. Về đến nhà trọ thì vừa bữa cơm chiều. Chúng tôi có năm đứa, ở năm làng khác nhau. Chúng tôi ở trọ trong một gia đình làm rẫy, nhà cách xa chợ. Trong nhà có hai bác với ba người con gái đáng tuổi chị của bọn tôi. Hai bác coi chúng tôi như con cái trong nhà. Hai bác có một người con trai lớn nhưng không bao giờ thấy mặt. Bác Hai nói:

- Anh Hai tên Quang, cho nên nó đi hoang rồi. Võ nghệ cao cường lắm. Anh hai tụi con là dân anh chị, đứng bên ở Sài Gòn, hỏi dân du côn ở Sài Gòn ai cũng biết.

- Anh Hai học võ ở đâu vậy bác? - Một thằng bạn của tôi tò mò hỏi.

- Anh Hai tụi con tầm sư học đạo tận trên núi Cẩm.

Con là dân anh chị, dân du côn, nhưng người cha nhắc đến tên con với giọng hết sức mến, và trong khi kể đến con có cả niềm tự hào nữa.

Ở xứ tôi nghe đến núi Cẩm là nghĩ đến một rừng núi đầy xa xôi và bí ẩn.

Tôi hỏi:

- Ông lên núi Cẩm chưa ông Ba?

Ông lắc đầu, cái đầu ông húi cua, tóc bạc trắng, giống như trái bông gạo:

- Chưa. Đã là núi Cẩm thì dân thường như mình làm sao dám lên.

- Vậy thì ai ở trên đó, ông Ba?

- Ở trên đó là mấy ông đạo, mấy người lập Đảng đánh Tây bị Tây truy bắt, mấy ông lên đó thì không có thằng Tây nào dám lên. Người nào võ nghệ cũng cao cường.

- Sao lại đánh Tây ông Ba?

- Nó cướp nước mình, nó đè đầu cưỡi cổ mình thì mình phải đánh giành lại nước mình chứ. Đây là chuyện quốc sự, tụi con chưa tới tuổi, đừng hỏi nữa. Lớn lên rồi biết, bây giờ trở lại chuyện anh Hai tụi con.

Tôi muốn tò mò hỏi thêm về chuyện quốc sự nhưng không dám. Ông Sáu kể tiếp:

- Anh Hai tụi con năm mười bảy, là người cao lớn khỏe mạnh nhất ở chợ này, nó thích chơi đẩy cây với kéo tay. Đẩy cây, một mình nó, nó chấp hai người. Khi nó rùng xuống, nó nhắc bổng hai người kia. Còn kéo tay, một hai ba... cái tay người kia rục xuống ngay, nổi tiếng lắm. Ngoài chợ có nhà của ông chủ đất, nhà ông rộng mênh mông, ông có ba người làm đều biết võ. Ba người đó nghe tiếng đồn của nó mới rủ nó đến chơi. Tụi nó kiếm chuyện khiêu khích, đầu cây của nó, bọn kia thoa mỡ bò. Mỡ bò trơn, thằng bên kia đẩy nó ngã, thằng bên kia lại lấy đầu cây đập vô ngực nó. Vừa tức vừa đau, nó đứng dậy lao tới, vậy là ầu đá, bên đó ba thằng lại biết võ, bọn đó dằn nó mềm như trái chuối, nó nằm liệt cả tuần. Sau đó, nó bỏ nhà lên núi Cẩm, tu luyện ba năm trở về, vừa to lớn, da sậm, rắn chắc như đồng. Về ngày trước, ngày sau nó tới nhà ông chủ đất, nó đứng trước sân, kêu lớn:

- Ông chủ! Ông kêu ba thằng đầy tớ của ông ra đây tôi biểu.

Ông chủ đó tên Hía. Ông Hía mặc đồ bà ba lùa lèo bước ra, sau một lúc ngờ ngờ rồi ông cũng nhận ra nó. Thấy vẻ mặt hầm hầm của nó, ông đoán ra điều không lành có thể xảy ra, ông nhũn nhặn:

- Phải cháu Quang con ông Sáu làm rầy không?

- Ông nhận ra tôi rồi hả?

- Cháu đến gặp chú có chuyện gì?

- Ba năm trước, ba thằng đầy tớ của ông đã hớp sức đánh tôi, bữa nay tôi đến để hỏi tội bọn nó!

Vừa lúc đó, ba tên đầy tớ ở sau vườn đã bước ra.

Ông Hía lườm ba tên đầy tớ, khoát tay cho chúng lui ra. Ông nhỏ nhẹ:

- Chuyện cũ đã qua rồi, cháu cho chú xin lỗi.

- Cái lỗi của chú là chú không can, còn cái lỗi của bọn nó là lấy thịt đè người. Bọn nó phải khoanh tay xin lỗi tôi đàng hoàng thì tôi tha.

Ông Hía liền hét ba tên đầy tớ:

- Tụi mày ra khoanh tay xin lỗi anh hai Quang!

Ba tên đầy tớ sợ chủ và sự trả thù sống chết của hai Quang nên riu ríu làm theo.

- Được, tao tha!

Nói rồi Hai Quang quay lưng đi. Đi ngang qua bụi chuối hột, Hai Quang quay phắt lại tung một cú đá, ba cây chuối nằm rạp.

Sợ chúng tôi chán, ông Sáu đưa tay:

- Chưa hết, còn chuyện này hay hơn.

Bọn học trò chúng tôi ngồi vây quanh ông, đứa nào cũng háo hức.

- Ở Sài Gòn cũng như lục tỉnh, năm nào cũng có đấu võ đài. Chín Cây là võ sĩ lừng danh, ít có võ sĩ nào dám đấu. Vậy mà Hai Quang dám thách ngược lại võ sĩ Chín Cây. Làng võ xôn xao ai cũng nôn nóng chờ đợi một trận đấu quyết liệt. Nhưng mọi người đều thất vọng, đến ngày cuối cùng thì võ sĩ Chín Cây xin rút. Các cháu biết sao không?

- Dạ không!

Số là võ sĩ Chín Cây đến tìm Hai Quang. Võ sĩ Chín Cây lớn tuổi hơn Hai Quang, là một võ sĩ nổi tiếng. Võ sĩ Chín Cây gọi Hai Quang bằng chú em. Võ sĩ Chín Cây nói:

- Nè chú Hai, tôi nghe đồn chú đã từng tu luyện ở núi Cẩm. Chú tu luyện đến mức tắm bằng nước sôi như người ta tắm bằng nước lạnh, có phải vậy không?

Hai Quang đáp:

- Nếu tôi trả lời bằng miệng chắc ông anh không tin. Chi bằng cho ông anh thấy tận mắt, ông anh ngồi chờ một chút.

Nói xong, Hai Quang vào trong nấu một nồi nước rồi bung nồi nước sôi ùng ục đem ra:

- Nồi nước sôi đây. Bây giờ tôi ngồi, ông anh cứ đổ từ trên đầu tôi đổ xuống đi.

Võ sĩ Chín Cây thấy hoảng:

- Thôi! Thôi! Tôi tin rồi!

Hai Quang đứng dậy, cười cười:

- Nếu anh ngại thì anh coi đây!

Hai Quang đưa hai tay nhúng vào nồi nước sôi, vốc nước lên rửa mặt. Thấy vậy, Chín Cây liền nói:

- Tôi muốn kết nghĩa anh em với chú. Đánh nhau làm gì, có thù oán gì với nhau đâu mà đấu? Mình đấu với người khác, kiếm chút đỉnh để xài, chú mày thấy sao?

Hai Quang khiêm tốn đáp:

- Anh là đàn anh, anh bảo sao thì đàn em nghe vậy!

Ông Sáu ngưng lại để chúng tôi tưởng tượng, chắc lưỡi thán phục:

- Tu luyện sao mà giỏi vậy ông?

Ông Sáu chờ câu hỏi ấy, ông hào hứng:

- Kiên nhẫn. Ông thầy Tà Nu của Hai Quang bắt Hai Quang mỗi ngày tập luyện phải tắm bằng nước nóng, lúc đầu nước ấm ấm, mỗi ngày mỗi nóng thêm một chút suốt cả ba năm. Khi Hai Quang tắm được nước sôi như nước lạnh, ông mới cho xuống núi.

Như chuyện đầu đầu, đời nào, nửa tin nửa ngờ, nhưng nghe rất thích và cảm phục lắm.

- Sao không thấy chú Hai về thăm nhà vậy ông Sáu?

- Tụi con muốn gặp lắm hả? Sắp rồi, năm nào đến giỗ ông nội thì nó về.

Trong những ngày náo nức chờ đợi con người khác thường ấy, ngày nào, sau giờ đi học, ngày nào chúng tôi cũng ra sau vườn, lượm củi, làm một cái bếp, mượn nồi nấu nước, nước vừa ấm ấm thì nhúng tay, tập dần cho quen. Rồi cũng như Hai Quang, chúng tôi sẽ

tắm nước sôi như tắm nước lạnh, ai cũng báỉ phục. Nồi nước chưa sôi, chỉ mới bốc khói thôi nhưng đũa nào cũng sợ. Có một đũa gan nhút, vừa đút tay vô, liền giựt ra, đũa mấy ngón tay lên miệng thổi phù phù. Nó lắ đầ. Vậy là chúng tôi không ai bảo ai, đều bỏ cái trò chơi tu luyện ấy.

Ở cái tuổi nghịch ngợm ấy, chúng tôi không bao giờ ngồi yên. Chúng tôi muốn học võ, muốn thi thố để tay chân đỡ ngứa ngáy. Nhưng chẳng có ai dạy võ, buồn ghê!

Bây giờ...

Năm nó lên mười, nó cũng muốn học võ. Ở đất Sài Gòn, có nhiều trường võ. Có một lớp võ dành cho tuổi thiếu niên nhi đồng mà mỗi lần đi học về, ngày nào nó cũng đi qua vài lần và lần nào cũng đứng lại nhìn vào.

- Ba ơi, cho con đi học võ.

- Để ba suy nghĩ.

- Học võ là để rèn luyện thân thể mà ba!

- Chơi nhiều thứ quá, ba sợ tẩu hỏa nhập ma.

- Sao lại là tẩu hỏa nhập ma, hở ba?

- Chơi nhiều môn có thể môn này phá môn kia, cuối cùng chẳng có môn nào đạt đỉnh cao. Ví dụ, người kéo đàn violon thì không nên tập tạ, tập tạ thì khỏe mạnh đó, nhưng tay cứng ngắc làm sao kéo đàn được. Con là vận động viên bóng bàn, biết đâu không đánh bóng vô bàn mà đánh vào mặt người ta đó.

Hai con mắt nó cụp xuống, buồn. Tôi an ủi:

- Để ba hỏi lại.

Tôi chơi bóng bàn từ nhỏ. Như trên đã nói, không thầy dạy, nhờ biết rút kinh nghiệm sau mỗi trận đấu, mỗi ngày mỗi khá, tôi đã từng đoạt chức vô địch ở nhà trường. Sau này lớn lên đi bộ đội, tôi từng đoạt chức vô địch của sư đoàn, cũng một thời nổi tiếng là vận động viên bóng bàn. Anh nó lớn hơn nó năm tuổi. Tôi dạy hai anh em nó chơi bóng bàn từ lúc lên sáu. Cái bàn là bộ đi-văng để trong sân nhà. Khi hai đũa biết cầm vợt, tôi cho hai anh em nó đi học ở câu lạc bộ bóng bàn quận. Thầy dạy là cựu vô địch miền Nam, một ông thầy tận tình, vừa hào hoa, vừa chăm chút từng quả bóng, rất bài bản. Có thể chiều nào, tôi với anh em nó, lúc chở hai đũa trên chiếc honda, hoặc đi xe đạp đến câu lạc bộ bóng bàn. Không như tôi ngày nhỏ, áo quần có gì mặc nấy, quần cụt, quần dài cũng được, áo màu gì cũng được, ở trần cũng chơi được, còn chúng nó bây giờ thì khác, phải mặc đồ thể thao, trong vừa gọn, vừa khỏe, vừa đẹp. Ra dáng lắm! Nhờ thầy, hai anh em tiên bộ rất nhanh, anh nó thì được đưa vào đội tuyển năng khiếu tuổi thiếu niên, nó thì đội tuyển năng khiếu nhi đồng.

Năm lên mười, là vô địch của quận, nó được cử đi đấu giải toàn miền.

Trước ngày vào giải là những ngày tập luyện tung bùng, toàn đội của nó, đứa nào cũng hăm hở. Ông thầy luôn nhắc nhở: “Phải bình tĩnh, phải tự tin, nhớ không được sợ bất cứ một đối thủ nào”. Đúng như lời thầy dạy, xui cho nó, nó bắt thăm trúng đối thủ là nhà vô địch năm trước. Nhà vô địch bé con ấy nổi tiếng đánh như vũ bão, rất là “chì” và được mệnh danh là Chì. Sau này mới biết, thằng Chì là con của một gia đình nghèo. Ba nó đập xích lô, còn nó bán bánh cam. Nó bán bánh rất độc đáo. Nó đội thúng bánh cam đến câu lạc bộ bóng bàn ở xóm nó. Nó rủ người ta đánh độ, không đánh độ ăn tiền mà ăn bánh cam. Nếu thua nó chung bánh cam, nếu thua nó thì phải mua bánh của nó. Chỉ cần vài trận là hết thúng bánh cam, chẳng bao giờ nó thua. Nhờ đấu với nhiều đối thủ, nhiều đối thủ khác nhau, nhà vô địch Chì vừa dày dạn vừa bản lĩnh. Trước khi vào trận, ông thầy lại nhắc nó: “Thằng Chì vũ bão, còn con thì ăn chắc mặc bền, cứ lượm từng quả, không sót ruột”.

Mỗi đứa mỗi đầu bàn, đứa nào cũng nhảy nhót, khởi động ra dáng vận động viên chuyên nghiệp.

Vào trận, thằng Chì được mệnh danh là vũ bão thật không ngoa. Nó hơi nép về phía bên trái, dùng sở trường giật bên phải. Hầu như quả nào nó cũng giựt, giựt liên tục. Thằng Chì không ngờ đối thủ của nó lại phòng thủ chắc như vậy, nó như giựt bóng vào một bức tường, bao nhiêu quả giựt đi đều dội ngược lại nó. Dù thủ cố chắc, nó cũng không thể chịu nổi sức đánh vũ bão của thằng Chì. “Xê” đầu, nó thua khá sâu: 15/21. trước khi đổi bên đổi bàn tiếp “xê” hai, thầy nó chỉ đạo:

- Thằng Chì yếu bên trái, xê này con thắng...

Thầy nó xoay qua tôi:

- Anh cứ tin đi, nó thắng, anh biết sao không? "Xê" này thằng Chì sẽ mất sức, anh để ý xem, giựt chỉ nên giựt bằng khuỷu tay, nhiều lắm là giựt cả cánh tay, còn nó, nó phải giựt cả người, mỗi lần giựt là mỗi lần nó nhảy dựng lên, sức đâu mà giựt hoài như vậy được!

Nghe anh nói, tôi chú ý. Đúng, thằng Chì đổ mồ hôi đầm đìa, càng về sau, những quả giựt của nó càng thiếu chính xác, không vô lưới thì cũng vọt ra ngoài. Cuối cùng “xê” hai, thằng Chì thua lại 18/21. Đến “xê” ba, thầy vỗ vai nó:

- Cứ lượm từng quả, ăn chắc mặc bền, nghe chưa!

Ông thầy bóng bàn này, tuổi độ 40, tóc cắt ngắn, da sạm, người cao ráo, thể hình như một vận động viên: ngực nở, bụng nhỏ. Trước năm 1975, ông là người đại diện cho miền Nam thi đấu khắp Đông Nam Á và đã đoạt chức vô địch, đều cả hai cẳng phải trái, thủ và công đều mạnh. Với con mắt nghề nghiệp của ông, ông đoán đúng. Đến “xê” thứ ba, thằng Chì bị mất sức, tấn không thành, nó đành phải thủ. Thủ không phải là sở trường của nó, có lẽ cái chức vô địch của nó khiến cho nó nôn nóng. Nó bối rối, thường hay mất bộ,

đến giai đoạn cuối, nó không thủ nữa mà nó vùng dậy, ôm bàn tấn công. Giọt ba trái, cả ba trái đều ra ngoài. Nó lùi ra, thủ. Nhưng đã muộn rồi, ở bên này, thằng nhỏ tôi dẫn 16/19, lại cầm giao bóng. Thừa thế xông lên, nó giao bóng vào góc trái thằng Chì, thằng Chì cắt, quả bóng cao khỏi lưới, thằng nhỏ tôi không giọt mà bật. Trẻ nhỏ như nó bây giờ chỉ học giọt chứ không học bật, muốn đỡ được cú bật phải lùi xa mà cắt, tụi nhỏ chỉ biết “chụp” chứ không biết cắt. Thằng Chì đành thất thủ trước hai cú bật của nó. Cú bật đó là của ông thầy truyền cho học trò như một “bí quyết”, bí quyết đó chỉ dành cho những quả cuối cùng!

Không có niềm vui nào lớn bằng niềm vui chiến thắng, nó cầm vợt đưa lên, nhảy dựng trong tiếng vỗ tay của cầu trường!

Nó qua vòng một, vòng hai, vòng ba rồi vào chung kết. Đối thủ của nó là vận động viên của một tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long, từng đoạt chức vô địch của cả miền Tây. Vận động viên này có hai biệt danh, một là “sát thủ”, đối thủ nào anh ta cũng “luộc”, luộc sát ván; biệt danh thứ hai là “nhì đồng cụ”. Nhìn tướng tá của anh ta, ít nhất là mười sáu, cao lớn, già dặn. Vận động viên phải mặc quần đùi. Đôi chân anh ta không giấu đi đâu được, đôi chân đầy lông, lông cứng như rễ tre. Hầu như ai cũng thấy, vận động viên này khai gian tuổi. Nhưng biết làm sao! Ban tổ chức không có điều kiện xét nghiệm xương, cũng không có người xuống tận địa phương để kiểm tra. Ngặt một nỗi, giấy tờ thủ tục đều đúng với sự xác nhận có mộc đỏ của Sở Thể dục thể thao tỉnh. Hình như “sát thủ” này cũng biết xấu hổ. Anh ta chỉ xuất hiện lúc thi đấu, trước đó và sau đó đều lẩn mất, không như những vận động viên nhì đồng khác, thắng thua gì cũng có mặt, làm cổ động viên cho đồng đội, mặt mày tươi rói, vô tư.

Trận chung kết không hấp dẫn vì đối thủ không cân sức. Thằng nhỏ tôi thủ rất vững nhưng không chịu nổi sức công phá của “sát thủ”. Nó thua hai “xê” trắng, cả hai “xê” đều thua 15/21. Nó thua là phải, cầm cự được như vậy là giỏi, vẫn được thầy khen.

Đến lúc trao giải, “nhì đồng cụ” vô địch đứng giữa bục dưới ánh đèn rực rỡ. “Nhì đồng cụ” đã cao lại đứng trên bục cao, giải nhì, giải ba đã nhỏ con lại đứng dưới bục thấp, nếu đứng ngang hàng thì cũng chỉ đứng dưới vai “nhì đồng cụ”. Ba vận động viên trên cái bục thấy lênh khênh, ai cũng tức cười.

“Nhì đồng cụ” nhận huy chương chỉ có mấy tiếng vỗ tay lẹt đẹt, còn lại là tiếng xì xầm mai mỉa rầm rang cả hội trường. Đến hai vận động viên được giải nhì, giải ba, hội trường nổ tung lên, hàng trăm bàn tay vỗ liên hồi.

Xuống bục, đồng đội của “nhì đồng cụ” lên xe chuẩn mắt.

Đội của thằng nhỏ tôi cùng cha mẹ vận động viên rủ nhau lang thang via hè dưới hàng cây đầy gió tìm chỗ ngồi uống nước. Phía trước, một góc cây có một nhóm người vây tròn với tiếng la hét như có một trận đánh lộn. Chúng tôi đi nhanh tới xem. Một ông già say đang đánh một đứa nhỏ.

Ông già say:

- Tao chạy xích lô một tháng trời mới mua nổi cây vợt cho mày mà mày đánh như vậy à?

“Bốp”, một bạt tai. Thăng nhỏ ngả nghiêng. Thăng Chì! Ông thầy liền ôm ông già say:

- Bác đừng nóng. Cháu nó chơi như vậy là giỏi lắm!

Rồi ông tự xưng tên:

- Tôi là cựu vô địch miền Nam đây nè, bác có nghe tên tôi không?

Ông già như tỉnh lại :

- Người chơi bóng bàn mà không biết tên ông thì biết tên ai nữa.

Nhà cựu vô địch nói:

- Cháu rất có tương lai. Tôi muốn nhận nó làm đệ tử, bác có chịu không?

Thật bất ngờ đối với ông, ông xoa hai bàn tay, nói lấp bắp:

- Còn gì bằng nữa?

- Mỗi ngày sau giờ học, bác cho nó lên câu lạc bộ của quận.

- Cảm ơn ông, tôi sẽ chờ nó. Tôi chạy xích lô mà!

Nói vậy, rồi quay qua chiếc xích lô đậu sát bên vỉa hè, ông lên yên, hét:

- Lên xe về!

Thăng Chì ôm cây vợt lên xe. Nó ngoái nhìn nhà cựu vô địch.

Lang thang trở về trên con đường vắng, chỉ còn có ba cha con, nó nói:

- Nếu biết vậy con để thua nó, cho nó khỏi bị đòn, để ba nó vui.

Tôi với anh nó làm thình.

Nó nói tiếp:

- Còn thằng kia, thấy mặt nó, con biết nó ăn gian tuổi, con muốn rút. Thật chán!

Tôi an ủi nó:

- Chiến thắng mà gian lận là chiến thắng nhục nhã. Thất bại một cách trung thực là thắng lợi vinh quang!

Ba cha con lại làm thính. Không biết nó và anh nó nghĩ gì, buồn hay vui, tôi nghĩ đến chuyện khác...

Sau trận đấu ấy, nó có vẻ chán cái môn bóng bàn và bây giờ nó muốn học võ. Tôi không có ý muốn đào tạo nó thành vận động viên chuyên nghiệp mặc dù nó cũng năng khiếu đó. Và lại hỏi tôi bằng tuổi nó bây giờ, tôi có rất nhiều ham thích, thích đó rồi bỏ đó, như một quá trình lựa chọn vậy. Từ nhà tôi ra chợ, ở góc ngã ba đường có một người vẽ truyền thần. Thợ vẽ là anh Vĩ, tuổi ba mươi, sống một mình, có mái tóc quăn, mặt mày sáng sủa nhưng ăn mặc thì lôi thôi, áo quần thì lem luốc, dù vậy tôi vẫn mê vẫn phục cái tài vẽ của anh lắm. Lần nào đi qua, tôi cũng thấy anh ngồi trước giá vẽ, trên giá vẽ trước mặt anh khi là hình một cô gái, khi là hình của một ông già, bà già. Khách hàng thường mang đến cho anh một tấm hình nhỏ xíu (3 x 4 hoặc 4 x 6). Anh kẻ ô vuông nhỏ trên tấm hình đó. Tờ giấy trắng trên giá vẽ cũng từng ấy ô vuông nhưng lớn hơn. Anh nhìn xuống tấm hình nhỏ rồi đưa bút, mái tóc, lỗ mũi, lỗ tai, cái miệng hiện dần lên, cuối cùng là một mặt người.

Về nhà, tôi bắt chước anh. Trước nhất là tôi lấy tấm hình của tôi làm thử nghiệm, tôi cũng vạch từng ô vuông trên hình tôi, rồi cũng lấy tờ giấy trắng lớn, cũng gạch ô vuông. Tôi mày mò từng nét, rồi cũng ra một tấm hình, tôi đem khoe với bà, ba má, anh chị và bạn bè. Mỗi người có một nhận xét riêng, cũng giống giống, giống nhưng già quá, không có ai chê và cũng thấy vui vui. Tôi lại vẽ anh chị tôi, người nào có hình cũng cho tôi. Tôi mơ ước, lớn lên sẽ được như anh Vĩ. Nhưng chẳng bao lâu, tôi lại bỏ. Bởi vì hai người, người thứ nhất ở Sài Gòn là bạn của anh Vĩ, anh vẽ mà không cần gạch ô vuông trên tấm hình, người nào muốn được vẽ thì ngồi đó, anh đưa bút trên giấy quẹt qua quẹt lại, loáng cái đã xong, giống như in. Tài quá!

Một hôm vào xế xế chiều, có một người cao cao mặc quần tây đen áo sơ mi trắng, đầu đội nón nỉ, ôm một cái khung hình đi qua cầu khỉ. Nhận ra người quen, cha tôi ra đứng ở cầu thang. Người khách lên đến sàn nhà cười ha hả:

- Cháu có món quà tặng chú

Vừa nói, người khách vừa đưa khuôn hình lên:

- Hình cha tôi quá đẹp!

Cha tôi vui sướng kêu lên:

- Giống tao quá!

Hai người ngồi vào bàn, tôi nghe lén:

- Chú đâu có cho cháu tấm hình nào mà cháu vẽ giống quá vậy?

Vị khách cười, giọng đầy mãn nguyện:

- Cháu vẽ bằng trí nhớ. Nhớ chú ngồi với ba cháu trước ngày chú lên đường. Nếu không có lời đốc thúc của chú, ngày nay cháu chưa được như bây giờ. Đây là tấm hình vừa đèn on, vừa kỉ niệm đối với chú.

Đối với người khách ấy, người làng không gọi là thợ vẽ mà gọi là họa sĩ, họa sĩ Trần Minh Long. Tôi biết mình không thể nào bằng họa sĩ Trần Minh Long, không thể với tới, càng ngày càng nản rồi quên hẳn.

Tuổi trẻ bao giờ cũng có một niềm say mê nào đó. Mê võ không được, mê vẽ không xong, tôi quay qua mê đi gánh hát, làm kép chánh. Số là ở làng tôi, vào tháng 3 âm lịch thì mưa dầm dề, mưa như xối nước, mưa kéo liền qua tháng năm. Vào những ngày tháng ấy thì làng tôi mở hội Kỳ Yên. Lễ Kỳ Yên là lễ cầu mưa thuận gió hòa, cầu cho con nước mang phù sa bồi đắp cho ruộng đồng, cầu con nước đưa cá về đồng. Có nơi nào bọn nhỏ ở các nơi đi bắt cá trên đường không? Mùa nước, nước ngập tất cả các con đường, ngập cả con đường rải đá, xe hơi ngung chạy, xe ngựa cũng ngung chạy. Con đường rải đá là dòng sông nhỏ chạy giữa hai hàng cây, giữa hai dãy nhà sàn, cá rô, cá lóc lội đầy đàng. Đẹp nhất là cá he, đầu đỏ vàng, mình trắng như bạc, đuôi cũng đỏ vàng lội nhớn nhớn, bọn nhỏ chúng tôi vừa chơi nước, vừa bắt cá, chẳng được mấy con, chơi giỡn là chính, vui lắm. Năm nào cũng vậy, hễ đến lễ hội Kỳ Yên thì có hát đình. Gánh hát được rước từ Sài Gòn, gánh hát đi bằng ghe, ghe lớn ghe nhỏ được dòng sau chiếc ca nô máy. Ghe hát tấp vào bên đình. Hễ mỗi làng có gánh về là cả làng già trẻ lớn bé đều nô nức. Mùa khô, họ quảng cáo bằng xe ngựa. Sau đít xe là tấm quảng cáo có hình đào kép. Trên xe đào chánh, kép chánh, môi son má phấn, áo quần sắc sỡ. Xe vừa chạy vừa đánh trống với chập chả, vừa rải quảng cáo bằng bàn tay, tung bưng cả làng xóm. Nhà nào cũng nấu cơm sớm, trai gái ai cũng diện bộ quần áo đẹp nhất của mình, lũ lượt đến rạp theo tiếng trống thùng thùng thối thối.

Mùa nước thì không rao bằng xe ngựa mà bằng xuồng, xuồng bơi theo con đường ngập nước, bơi vào kinh vào rạch, cũng trống cũng phèng la inh ỏi. Dưới bên đình ghe tấp nập.

Qua những đêm hát ấy, bọn nhỏ chúng tôi đứa nào cũng thích vai Lữ Bố. Tuồng tích ra sao không đứa nào biết rõ, dưới ánh đèn màu, trong tiếng kèn tiếng trống, Lữ Bố mũ lông công, áo quần sắc sỡ, mặt hồng hào, tung hoành trên sân khấu đến mê mẩn.

Tôi và bọn nhỏ đứa nào cũng ao ước lớn lên sẽ làm kép. Nghe nói trước khi bọn tôi ra đời, ở chợ có hai đứa nhỏ con nhà nghèo tuổi 13, 14, vì mê đào mê kép nên đã cuốn gói bỏ nhà theo gánh hát. Hai đứa nhỏ ấy lúc đầu bị đào kép sai vặt như hai đứa ở, rảnh rỗi ngồi hát theo đào kép lúc tập tuồng, rồi đóng vai làm quân "bầm bầm dạ dạ" dần dần từ vai phụ đến vai chánh, đóng hoàng tử, công chúa. Thành tài, thành danh, họ đổi tên, con Gừng đổi tên thành Thanh Ngân, thằng Xệ đổi thành Thanh Bửu Thanh.

Rồi có một lần gánh hát của hai đứa về làng. Trai tráng trong làng cứ bu quanh hai đứa, cũng trai gái của làng, nhưng xung quanh họ là hào quang của công chúa và hoàng tử. Là

hai tấm gương sáng của bọn nhỏ mê hát của chúng tôi. Mê thì mê nhưng bọn tôi không đứa nào dám bỏ nhà ra đi. Nỗi đam mê như ngọn sóng trào rồi tan thành bọt.

Nhớ lại mình nghĩ đến nó. Hồi 4, 5 tuổi, nó mê cây đàn suốt ngày ngồi hát nghêu ngao, mấy chú khen, sau này nó trở thành nhạc sĩ. Khi nó cầm cây vợt chơi bóng bàn, nó quên đứt cây đàn, cây đàn treo trên tường, dây sét, mạng nhện. Khi nó hạ vận động viên biệt danh “vũ bão” và “Chì”, các huấn luyện viên khen nó có tố chất của nhà vô địch.

Buổi đầu kiểm tra trước khi vào giải của thành phố, nó tái đấu với thằng Chì. Thằng Chì tên thật là Huỳnh Hưng, nó về đầu quân cho đội sau cái đêm nó bị đòn. Qua sáu tháng học tập, nó khắc phục được nhiều nhược điểm. Đây là cặp đấu gay cấn, ai thắng, người đó đứng đầu đồng đội. Trận này, Huỳnh Hưng đòi được món nợ, nó thắng đối thủ với tỉ số sít sao. Không ai vui bằng ba nó, ba nó đưa hai tay lên trời, vỗ chạn chát. Ông ngược mắt cười đến híp hai con mắt, tiếng cười của người cha đối với thành công của đứa con. Tôi cảm động lắm.

Tôi hỏi nó:

- Con thua thật hay thả cho ba nó vui?

Nó trả lời tình bơ:

- Con thua thật. Trước nó quá ham bóng, có nhiều quả nó giựt ầu, bây giờ nó giựt chắc hơn, chắc mà không bị mất sức.

Tôi hỏi thầy:

- Hai đứa nhỏ tôi muốn học võ, thầy thấy thế nào?

- Môn phái nào?

- Karaté

- Được, tốt lắm. Thể lực tốt hơn và cháu sẽ tự tin hơn. Trong đội không ai khéo bằng cháu, lắt léo lắm, nhưng thể lực thì yếu, nếu thể lực cháu tốt, Huỳnh Hưng không qua nổi đâu.

Tôi yên tâm.

Vậy là tôi cho hai đứa học võ. Trước hết là xuất tiền cho hai đứa mua mỗi đứa một bộ đồ võ, áo trắng không có nút mà buộc bằng sợi vải trắng, quần trắng với một đôi giày, rồi phải đóng tiền học, tốn kém lắm. Cả hai anh em đều hăm hở, nhứt là nó.

Tôi lại nhớ ngày tôi gặp võ sĩ Hai Quang. Đúng như ông Sáu làm rầy, đến ngày giỗ của ông nội thì chú về. Ấn tượng đầu tiên của lũ học trò chúng tôi là chú cao lớn, tôi chưa bao giờ gặp người nào cao lớn như chú, mặc áo thun trắng, bên ngoài mặc áo bluzon xanh

nước biển, quần kaki màu cứt ngựa, người to lớn nhưng gọn gàng, ngực nở, bụng nhỏ, vừa khỏe mạnh vừa chắc chắn vững vàng. Với thân hình như vậy không ai đánh ngã nổi. Tóc hớt ngắn, trán thấp, hai con mắt tí hí như mắt lươn thật lì lợm nhưng nụ cười thì lại hiền lành, dễ mến dễ gần. Là dân du côn nhưng lại nhã nhặn lễ phép. Khách đến nhà ăn đấm giỗ, gặp người lớn tuổi, anh đều đưa tay lên ngực cúi đầu thưa bẩm, dạ thưa hết sức nhã nhặn. Chú ở nhà không lâu, sau khi thấp nhang quỳ lạy ông bà, ăn uống vui vẻ với bà con vài ba miếng rồi thưa bẩm xin đi. Chiếc xe ngựa đã chờ anh ở đầu đường. Lũ học trò chúng tôi chưa đưa nào đến gần được chú, chưa có đứa nào hỏi chú một câu gì, bởi chúng tôi định ninh thế nào chú cũng ngủ đêm lại nhà, mặc sức mà hỏi, tiếc đến ngần ngại khi thấy chú bước lên.

- Sao chú không ngủ lại nhà hờ ông Sáu.

Ông Sáu cười hài lòng vì mọi người quý mến con ông:

- Nó về thấp nhang lạy ông bà như vậy là quý rồi, nó nhiều việc! Mấy cháu biết, đêm nay chú bây ngủ đâu không?

- Dạ không.

- Dạ ở sài Gòn.

- Ông Sáu lắc đầu, rồi đưa tay chỉ vào tôi:

- Đêm nay chú bây ngủ nhà thằng nhỏ này để sáng mai ra xe sớm.

- Lũ học trò đều quay mặt qua tôi, quả là tôi không ngờ, nhưng thấy danh dự lắm.

- Buổi chiều thư bày về thăm nhà, tôi hỏi:

- Hôm rồi chú Hai Quang ngủ nhà mình hờ ba?

- Ừ!

- Con nghe nói, võ nghệ cao cường lắm!

- Cha cũng nghe như vậy.

- Nghe nói chú tắm nước sôi mà không bị phỏng?

- Cha cũng nghe nói mà chưa thấy.

- Nghe nói chú gồng dao chặt không đứt?

- Cha có nghe nhưng cũng chưa thấy.

- Làm du côn thì chú làm gì hở cha?
- Ở Sài Gòn, người ta gọi chú Hai Quang là Quang Lớn!
- Đúng đúng, lớn con như vậy thì gọi là Quang Lớn mới đúng chứ!

Cha tôi tiếp:

- Quang Lớn là dân đứng bến xe.
- Đứng bến xe thì làm gì hở cha?
- Ở Sài Gòn có nhiều hãng xe, xe nào cũng giành khách. Giành khách thì phải đâm chém. Hãng nào cũng mướn một vài tay du côn, người ta cũng gọi là dân anh chị, dân dao búa. Quang Lớn đứng bến cho một hãng bốn chiếc chạy lục tỉnh. Ngày nào, sáng sớm, Quang Lớn cũng ra bến, đứng trước đầu xe, những tay anh chị của các hãng xe khác không ai dám giành khách của Quang Lớn. Khi xe của Quang Lớn đầy khách, nổ máy chạy rồi, thì dân anh chị của hãng khác mới tranh nhau. Xong khách, Quang Lớn ngồi quán cà phê, ngày nào cũng vậy, đến tháng thì lãnh tiền.

Tôi tò mò:

- Sao cha biết chú Hai Quang?

Cha tôi kể:

- Cũng là chuyện tình cờ. Mấy năm trước, cha lên Sài Gòn. Khi xuống xe, người ta chen lấn quá, tự nhiên có một người, xô dạt hành khách, đưa tay đón xuống. Khi cha ra khỏi đám đông, người to lớn hỏi cha:

- Thưa anh Hai, anh đi từ đâu?

Cha nói:

- Tôi từ Mỹ Luông.

Người to lớn đó mừng rỡ:

- Vậy là anh Hai cùng huyện với em. Nhà em ở Chợ Mới, cách Mỹ Luông của anh mười hai cây số. Em là Hai Quang đứng bến xe này!

Thấy dân anh chị mà lễ phép như vậy, cha bèn mời:

- Trưa rồi, tôi đói, ở đây có quán nào ngon, hai anh em mình đi dùng cơm.

- Được anh Hai!

Quang Lớn đưa cha tôi vào một tiệm Tàu. Tiệm Tàu ngon quá là ngon. Khứa cá nấu canh chua lớn thôi là lớn, khứa cá để tròn cả một đĩa, con cá vừa ngọt vừa thơm, cha chưa ăn bao giờ. Hỏi ra mới biết là con cá hô. Ăn xong tính tiền, chủ quán là người Tàu bước ra nói:

- Khách của Quang Lớn, bữa nay tôi đãi.

Quang Lớn nhìn ba, cười híp hai con mắt, sượng lăm, từ bữa đó, kết làm anh em. Ông chủ lò thợ bạc mà đi kết bạn với một thằng du côn, nghe kỳ quá, nhưng cha lại thấy vui vui. Kết bạn với người này người kia cũng là cái duyên, con biết không?

Tôi lại hỏi:

- Chú Quang Lớn võ nghệ cao cường như vậy, sao không làm gì khác mà đi làm du côn vậy hả cha?

Cha tôi nói:

- Lâu lâu Quang Lớn về bến xe ở chợ, lần nào cũng về ghé thăm cha. Con đi học, không có ở nhà nên con không biết. Có lần cha cũng hỏi như con hỏi vậy. Hai Quang hận đời, lên núi Cấm học võ. Quang Lớn nói: “Làm du côn để không ai dám ăn hiếp mình!”. Quang Lớn có một lần nói với cha, Quang Lớn mong có một ngày lên võ đài đánh với thằng Tây, trên võ đài, thằng tây có chết cũng không sao. Nhưng ở ngoài đời, nếu đánh thằng Tây nào đó thì nó có súng, có lính, có trại giam, có nhà tù, đánh không lợi, Hai Quang âm ức lăm.

Nghe cha tôi nói, tôi càng quý chú Hai Quang hơn. Và tôi cũng đã bắt đầu ghét Tây, Tây cướp nước mình, nó đè đầu cưỡi cổ dân mình, phải đánh nó, giành lại nước.

7.

Tôi thường đến câu lạc bộ bóng bàn với hai đứa, vừa chơi vừa xem bọn nhỏ tập. Xem những quả bóng qua lại cùng những động tác giựt đỡ của bọn nhỏ, tôi say mê và thấy sượng hai con mắt. Còn hai đứa đến lò võ luyện tập thì tôi chẳng bao giờ đến, nhưng rồi lại say mê võ như chúng nó, không phải say mê luyện tập mà say mê một kiểu khác. Tôi say mê đọc sách võ của hai đứa con mua về. Trong sách dạy võ có nhiều đoạn tôi thích:

”Người học võ không phải chỉ là luyện tập thân xác và kỹ năng chiến đấu mà thôi, mà người học võ chính là người lựa chọn con đường hành đạo thông qua võ thuật, đó là võ đạo... Dùng võ thuật như là một nghiệm sinh nhằm tiến về đạo, tức là đến sự quân bình, hòa hợp giữa thân và tâm và hơn nữa tìm một ý nghĩa cho cuộc sống, như là mục đích tối hậu của võ thuật...”. Ngoài ra còn nhiều đoạn cao xa hơn, tôi nghĩ là bọn nhỏ chưa hiểu nổi, nhưng hi vọng, bọn võ sinh nhỏ tuổi sẽ thấm dần.

Tôi yên tâm. Chuyện không hay xảy ra sau này do học võ hay là nhờ học võ mà nó thoát khỏi tai nạn.

Những buổi luyện võ của võ sinh, bao giờ cũng có những đứa nhỏ đứng ngoài nhìn vào. Đó là những đứa cũng thích võ nhưng không có tiền để mua sắm võ phục, không đủ tiền để đóng học phí. Là những đứa nghèo, nhưng đứa trẻ cơ nhỡ, đứa lượm rác, đứa bé bán vé số. Đứa ở trần, đứa quần áo cũ mèm, lồi thối lếch thếch nhưng đứa nào cũng đậm đà sương gió, đứa nào cũng cùi cùi. Chúng không có trường lớp, chúng thành lập băng. Băng trưởng là thằng Hùng, biệt danh Hùng Hồ, được bọn nhỏ gọi là đại ca. Còn võ sinh ở bên trong áo quần trắng lớp, băng trưởng Hùng gọi là một bầy cò. Cò thì đánh đấm gì. Trong đó có nhiều đứa vì ốm yếu, vì bệnh, có nhiều trẻ bị bệnh hen, cha mẹ đưa vào luyện tập để mạnh khỏe, băng trưởng Hùng Hồ ganh với đám cò võ sinh theo cách gọi của chúng nó. Băng trưởng Hùng thường hay khiêu khích đòi đấu. Thầy biết được, thầy cấm ngặt:

- Các con nên nhớ, học võ không phải để đánh lộn, đứa nào đánh lộn, thầy đuổi.

Nhờ đó mà không xảy ra xô xát.

Nhưng rồi nó vẫn bị thằng Hùng Hồ đánh vì một chuyện không đâu. Số là trong lớp nó có một đứa tên Đàm, một đứa con nhà giàu, ba nó là giám đốc công ty xuất nhập khẩu. Nhà thằng Đàm là một biệt thự mặt tiền trên con đường lớn, đối diện với con hẻm dẫn vào nhà thằng Hùng, thằng Hùng Hồ như là vệ sĩ của nó. Thằng Đàm đi học bằng chiếc honda đẹp nhưt, xịn nhưt, nhưng cũng là đứa học dở nhưt, lười nhưt, cúp cua nhiều nhưt. Ba má nó bận việc làm ăn, không để tâm đến việc học hành của con, chỉ biết đáp ứng những đòi hỏi của con nào quần, nào áo, nào tiền nào xe, ngày họp phụ huynh để nghe thầy cô báo cáo về việc học của con mình cũng không để ý.

Một ngày họp phụ huynh học sinh, bạn cùng lớp với thằng Đàm là trò Tuyên trực lớp, có nhiệm vụ tiếp đón các bậc cha mẹ. Cô chủ nhiệm để ý trò Tuyên đứng bên ngoài cửa sổ cứ chăm chăm vào một người đàn ông ngồi trên ghế ngay cái tên của thằng Đàm.

Sau giờ họp, cô giáo chủ nhiệm hỏi trò Tuyên:

- Sao em cứ nhìn lom lom phụ huynh của trò Đàm dữ vậy?

Trò Tuyên ngập ngừng một hồi lâu:

- Thưa cô, em thấy ông đó quen quen. Ba của bạn Đàm em biết, không phải ông đó.

- Hay là chú bác trò Đàm?

- Thưa cô! Chắc không phải, ông ấy đạp xích lô.

- Sao trò biết?

- Ngày nào ông cũng đạp xích lô ở ngã ba trước nhà em, ngày nào em cũng gặp.

- Cô không biết, nhưng cô thấy là lạ. Khi cô nói về học lực và tư cách của trò Đàm, cô thấy ông chẳng phản ứng gì hết. Thôi cảm ơn em!

Thế là thằng Đàm được cô chủ nhiệm gọi lên. Thằng Đàm con người nó cũng dễ gây ấn tượng lắm. Người nó mảnh khảnh, da trắng xanh, môi mỏng, đặc biệt là mái tóc, mái tóc không đen, không vàng, mái tóc tơ màu cỏ úa. Với giọng nghiêm khắc, cô hỏi:

- Hôm qua, phụ huynh của em là ai?

- Dạ, ba em

- Cô cho em trả lời lần thứ hai! - Giọng của cô đanh hơn.

Thằng Đàm tái mặt nói cà lăm:

- Dạ, dạ, dạ...

Cô giáo đập tay xuống bàn:

- Ba em hay ông già chạy xích lô?

Người nó rúm lại, lại cà lăm, thấy nó muốn quanh co, bực mình, cô hạ xuống một câu:

- Chính trò Tuyên nhận ra mặt ông già xích lô.

Hết đường chạy, nó đành phải khai thật. Nó không dám cho ba má nó biết sự học hành và mọi hành vi của nó. Nó mượn ông già xích lô đi học.

Khi ba nó được mời lên nhà trường trở về, mặt hầm hầm. Thấy nó đứng lớ ngớ, không nói không rằng, sẵn sợi dây nịt của nó giắt trên ghế, ông chụp lấy, quát nó tới tấp. Nó càng khóc ông càng quát, ông quát đến lúc vợ ông đi chợ về, ôm hai tay ông. Sau trận đòn, thằng Đàm sốt nằm liệt giường đến một tuần. Thay vì thấy lỗi lầm của mình, nó lại thù trò Tuyên. Nó nuôi thù, mối thù càng ngày càng nung nấu trong lòng nó. Nó làm bầm: "Phải cho nó một trận". Muốn trả thù, nhưng nó nhát. Ném đá nhưng phải giấu tay. Nó nghĩ đến thằng Hùng Hồ. Chuyện gì chứ đánh nhau thì thằng Hùng Hồ hăng lắm. Tay chân của thằng Hùng Hồ như lúc nào cũng ngứa ngáy. Nó hỏi:

- Mặt mày nó ra sao, tên gì?

Thằng Đàm tả thằng Tuyên:

- Nó tên Tuyên, da ngăm ngăm, mũi cao, mái tóc quăn.

Thằng nhỏ nhà tôi cũng nước da ngăm ngăm, cũng mũi cao và mái tóc cũng quăn. Tan trường, tay ôm cặp, vừa bước qua đường, thì từ dưới gốc me, thằng Hùng Hồ lao ra giáng cho một đấm ngay sống mũi, nó té ngời, máu đầm đìa. Thằng Hùng Hồ thừa thắng xông

lên. Thăng Hùng Hồ vừa lao đến thì nó tung một cú đá, trong lúc thăng Hùng Hồ lỏng chông thì nó bật dậy. Nó yếu hơn thăng Hùng Hồ, nhờ ba năm luyện võ, nó lao tới... Nhưng hai đứa chưa kịp đánh tiếp thì cả hai đứa đều bị ôm chặt. Người lớn đứng gần đó nhào ra can. Những người lớn là những người chứng kiến thăng Hùng Hồ tấn công trước, thăng Hùng Hồ bị đưa về đồn công an gần đó, còn nó thì đưa đến bệnh viện. Thăng Hùng Hồ bị giam một đêm thì được cha mẹ nó bảo lãnh với điều kiện phải bồi thường cho người bị thương tích.

Về đến nhà, nó tìm thăng Đàm khoe công và bắt thăng Đàm đền tiền thuốc men cho nó. Hai đứa gặp nhau trên đường. Thăng Đàm ngồi trên yên xe honda, thăng Hùng Hồ đứng trên lề đường. Thấy mặt nó, thăng Đàm kêu trời:

- Mày đánh lầm rồi, tao bảo mày đánh thăng Tuyên mày không đánh lại đi đánh thăng Quảng quần.

Thăng Hùng Hồ ngớ ra:

- Tại mày, sao mày không đứng gần chỉ mặt nó, tao biết thăng nào với thăng nào? Thấy nó mũi cao, tóc quăn là tao chơi.

- May cho mày bị bắt sớm. Thăng Quảng ốm yếu hơn mày nhưng nó học võ đã ba năm, cái băng của nó toàn thăng có nghề.

Thăng Hùng Hồ trề môi:

- Nó có nghề tới đâu, tao cũng không ngán. Mày nhớ đền tiền thuốc men cho nó.

- Mày đánh thăng Tuyên bao nhiêu tao cũng lo. Mày đánh thăng Quảng, dính gì tới tao?

Nói xong, nó bật chìa khóa rô máy định vọt nhưng thăng Hùng Hồ nhanh hơn, đưa tay chụp lấy cái cổ áo sau ột nó kéo lại:

- Nhà tao làm gì có tiền lo thuốc men cho người ta? Mày không biểu, tao đi đánh người ta làm gì?

Giọng thăng Hùng Hồ ảm ức như khóc. Nó hét lên:

- Mày muốn lật lọng phải không?

- Buông tao ra, bao nhiêu?

- Bao nhiêu tao chưa biết.

- Buông tao ra, tao lo.

Thăng Hùng Hồ buông tay, chiếc xe thăng Đàm vọt đi, để lại sau một làn khói.

8.

Buổi tối, có người gõ cửa nhà tôi. Tôi mở cửa. Bước vào là một người đàn ông, tuổi khoảng trên dưới bốn mươi, ăn mặc đường hoàng, quần tây dài màu xám tro, áo sơ mi trắng thẳng nếp, tay xách một cái túi nilon căng đầy, tôi đoán là một anh cán bộ. Sau khi ngồi vào ghế, khách lạ e dè:

- Thưa đồng chí, tôi là cậu của thằng Hùng, thằng đã đánh con của đồng chí. Đáng lẽ ba má cháu đến để xin lỗi đồng chí và cháu, nhưng ba má nó không thường giao tiếp nên nhờ tôi. Tôi là cán bộ công đoàn của thành phố. Ba má cháu Hùng có lời xin lỗi, dù nghèo cũng xin chịu tiền thuốc men.

Tôi không đến nổi nóng ruột vì thương tích của con cũng không đến nỗi, dù máu me đầm đìa nhưng chỉ bị đập mũi. Tôi nói:

- Trẻ con đánh lộn là chuyện thường. Hồi nhỏ, tôi với đồng chí chắc cũng có lần đánh lộn với bạn bè, đánh nhau rồi lại chơi với nhau. Trẻ con bây giờ cũng đánh nhau nhưng hung dữ hơn. Tôi hỏi thằng con tôi đứa đánh nó là ai, xích mích chuyện gì? Thằng con tôi bảo, đứa đánh nó không phải là bạn, mặt mày lạ hoắc, cho đến bây giờ nó cũng không biết vì sao nó bị đánh.

Đồng chí cán bộ công đoàn:

- Điều này tôi sẽ giải thích cho đồng chí và cháu. Tôi cũng hỏi nó, nó không thù oán gì, nó đánh giùm thằng bạn nó, nhưng nó đánh nhầm người.

- Cháu học trường nào? - Tôi hỏi.

- Thưa đồng chí, nó có học hành gì đâu. Nó ra đời sớm, ngoài giờ giúp đỡ cha mẹ, nó lêu lổng, hoàn cảnh lắm!

- Đồng chí nói với ba má cháu Hùng: tôi không thừa kiện, cũng không đòi tiền thuốc men, chỉ nhắn ba má cháu phải để ý dạy dỗ cháu, sao lại đi đánh giùm?

Tôi tức cười vì cái chuyện đánh giùm. Anh cán bộ công đoàn trước khi ra về, hai tay nâng cái bọc nilon như dâng lên cho tôi:

- Ba má của Hùng xin gửi cho cháu một hộp sữa và một chục cam.

Tôi không nở từ chối.

*

**

Tôi tìm đến nhà thằng Hùng. Tôi không thể ngờ ở giữa trung tâm thành phố lại có con hẻm tòi tàn đến như vậy. Hẻm vào là con đường đất, nếu hai chiếc xe honda chạy ngược

chiều thì không tránh nhau được, cả hai đều phải xuống xe, ép mình dẫn qua. Con đường đất lầy lội, nhộp nhộp, có lẽ không ai quét, đầy rác. Số nhà thì nhà có nhà không và cũng không theo một thứ tự nào, đang 100 lại sọt xuống số 3. Đã vậy, hẻm lại trên hẻm, hỏi nhiều nhà nhiều người, cuối cùng tôi cũng đến nhà nó. Không phải nhà, cũng không phải chòi, nói không quá đáng, đây là một cái ổ. Hai cái vách là bức tường của hai ngôi nhà, mái là vải dầu đen như dầu hắc, bề ngang độ hai mét, bề dài độ 5 mét, trong cùng là cái bếp nấu củi, nấu than, một cái giường lỡ, tôi đoán hai vợ chồng nằm ngủ trên giường còn thằng Hùng ngủ dưới đất vì có một chiếc chiếu cuộn tròn nằm sát bên tường. Ba má của thằng Hùng ở độ tuổi bốn mươi, khỏe mạnh nhưng trông lam lũ. Sau khi tôi tự giới thiệu, cả hai vợ chồng đều lúng túng. Có lẽ nhà không hề có khách nên không có được một cái ghế ngồi. Hai vợ chồng bối rối mời tôi ngồi lên giường. Cô vợ vội vàng mở chiếc chiếu rách trải ra trên nền nhà rồi cả vợ chồng và thằng Hùng đều ngồi dưới chiếu, thằng Hùng mặc quần đùi, ở trần, trên lưng còn nhiều lần roi, tôi nói:

- Tôi đến thăm chú thím và cháu Hùng, nói để chú thím yên tâm. Trẻ con đánh lộn là thường, tôi không kiện cáo, cũng không đòi bồi thường thuốc men gì.

Cả hai vợ chồng đều cúi đầu cảm ơn.

- Tôi nghe người cậu của cháu Hùng là cán bộ công đoàn nói cháu Hùng đánh giùm người ta chớ chẳng có xích mích gì, có phải vậy không cháu?

Thằng Hùng khoanh tay cúi đầu, lí nhí:

- Dạ phải.

Kể ra nó cũng là đứa lễ phép. Tôi hỏi:

- Cháu đánh giùm như vậy thì cháu được gì?

- Nó hứa nó cho cháu ngồi trên chiếc honda chạy lòng vòng, cho cháu uống nước, ăn kem.

- Cháu có biết như vậy là đánh mướn, là đâm thuê chém mướn, ác lắm, ở tù ngày nào không biết. Từ nay cháu nên bỏ đi, tìm bạn tốt mà chơi.

Nó vẫn cúi đầu, ba nó liếc qua nó, rít trong hai hàm răng:

- Mà có nghe chưa?

Cái đầu của nó cúi thấp hơn. Tôi chuyển sang chuyện khác cho đỡ nặng nề:

- Gia đình chú thím ở Sài Gòn này được bao lâu rồi?

Người chồng:

- Dạ lên đây được hai năm rồi.

- Quê chú thím ở đâu.

- Dạ ở Thanh My, ở tỉnh Tháp Mười, ở giữa đồng.

- Sao bỏ quê mà lên đây?

- Cả nhà kéo lên đây là vì lũ lụt. Từ đời ông đời cha tôi đều sống ở đó, nhưng chưa có trận lụt nào lớn bằng năm đó. Gió với nước cuốn trôi cả một xóm. Hai vợ chồng tôi một chiếc xuồng cũi ở giữa đồng, ở nhà chỉ có hai anh em nó. Sóng chụp từ trên xuống, cuốn cả nhà, cuốn cả hai đứa nhỏ, em gái mới lên năm. Thằng này biết bơi như con rái cá, nó ôm em nó bơi về phía cây gáo. Khi nó ôm được cây gáo thì em nó ngập nước chết rồi.

Khi người chồng kể, bà vợ sụt sịt khóc. Những bộ phim tài liệu về bão lụt lại hiện ra trước mắt tôi, thương tâm quá.

- Nhà cửa bị cuốn sạch, không có một đồng xu dính túi, vợ chồng tôi mới dắt díu lên đây kiếm miếng ăn...

Tôi hỏi:

- Lúc ở quê, cháu có đi học không?

Người chồng:

- Dạ thưa có, nó đi học tới lớp tư rồi.

- Lên đây, cháu Hùng đây có đi học tiếp không?

- Dạ, lên đây không có hộ khẩu, làm sao được vào trường, thưa anh.

Càng nghe nói càng buồn, tôi hỏi:

- Chú thím còn muốn cho cháu đi học không?

- Dạ muốn lắm, biết làm sao?

Tôi nói:

- Không có hộ khẩu không vào trường được, nhưng cháu muốn học vẫn có chỗ. Ở thành phố có lớp học tình thương. Nếu chú thím và cháu muốn, tôi sẽ giúp.

- Được vậy, vợ chồng tôi và nó đời đời cảm ơn anh.

Khi tôi đứng dậy, chào ra về thì thằng Hùng bật dậy, khoanh tay cúi đầu thưa:

- Thưa bác, bác cho con đến nhà để xin lỗi ảnh. Trong lúc ảnh còn bệnh, con nuôi ảnh, ảnh sai gì, con làm cái này.

Cảm động đến ứa nước mắt, tôi đưa tay vuốt cái đầu trọc của nó.

- Cháu biết lỗi, cháu xin lỗi là tốt. Nhưng bác không cho nó sai cháu chuyện gì đâu.

Thằng Hùng đầu cúi sát:

- Bác hỏi giùm cháu, ảnh có cho cháu đến không?

- Bác sẽ nói và nay mai, lúc nào rảnh cháu cứ đến.

Tôi ra về với một nỗi thương cảm.

9.

Hôm sau, thằng Hùng đến. Nó mặc quần đùi đen, áo bà ba trắng ngả màu cháo lòng. Tôi đưa nó vào buồng thằng Quảng, đó cũng là cái góc để nó học. Tôi để hai đứa nói chuyện với nhau, để hai đứa xử sự với nhau theo cái tuổi 14 của chúng nó.

Khi nó trở ra chào tôi để về, tôi hết sức ngạc nhiên. Nó như một đứa khác. Không phải chiếc áo bà ba màu cháo lòng mà là chiếc áo pull màu vàng, thay vì cái quần đùi màu đen là chiếc quần cụt trắng, đó là bộ đồ của thằng Quảng khi chơi bóng bàn. Tôi đoán biết thằng Quảng đã tặng cho nó. Rồi, hầu như ngày nào nó cũng đến trong một tuần thằng Quảng nằm dưỡng bệnh. Hai đứa cứ rù rì với nhau, thằng Hùng kể cho nó nghe về trận lũ lụt khiến nhà nó phải trôi dạt lên Sài Gòn. Hết chuyện, hai đứa lại nghe nhạc.

Thằng Hùng cắt thằng Đàm, nói với thằng Quảng. Thằng Hùng rồi cả băng bụi của thằng Hùng đều tôn nó làm “đại ca”. Quảng “đại ca”! Bọn thằng Hùng phục nó ở chỗ không chỉ tha thứ thằng Hùng mà còn cho thằng Hùng bộ đồ thể thao thật là bánh chộp, võ nghệ thì bài bản có trường lớp hẳn hoi, lại giỏi bóng bàn. Có một lần, nó dẫn cả băng thằng Hùng cùng một bạn cùng lớp đến câu lạc bộ bóng bàn coi nó đánh độ. Một độ hai chục ngàn, nó đánh ba trận với ba đối thủ khác nhau, toàn người lớn, nó thắng cả ba. Bọn nhỏ phục nó sát đất. Với sáu chục ngàn đồng thắng độ, nó dẫn cả băng đến một quán nước vỉa hè. Cà phê, nước ngọt, kem, cả thuốc lá, tùy thích. Có một đứa cầm điều ba số 5, hai tay dâng lên cho nó như hát tuồng: “Mời đại ca”. Lần đầu tiên, hai môi nó bập bập điều thuốc. Được tôn là “đại ca”, dưới trướng mình có một đám đàn em để sai phái, nó sướng lắm. Nó như trên đỉnh vinh quang và quyền lực.

Và cũng từ cái đỉnh “đại ca”, nó tuột dốc.

Lang thang trên đường phố, trong tiếng ồn ào của xe cộ, giữa những dòng người qua lại, khi dạt về con đường này, lúc tấp vào một con hẻm nhỏ, đối với bọn nó có một sức hấp dẫn quái lạ. Một ổ bánh mì thịt vừa đi vừa nhai, nó thấy ngon hơn cơm nhà. Trong số bạn cùng lớp với nó thường hay đến chơi nhà tôi, đứa nào cũng quái lạ. Có đứa đến chơi

khuya không chịu về, xin ngủ lại đêm với thằng Quảng. Tôi hỏi nó, nó nói má nó mất sớm, nó ở với dì ghê, mỗi lần ba nó đi vắng thì nó bị hành. Nghe tội nghiệp. Có đưa lại kể, ba má nó ly dị, người vợ mới, chồng mới, người nào cũng có con, không để ý đến nó, nó bơ vơ.

Sau này hỏi ra mới biết, đứa nào cũng có ba má. Không ai có dì ghê, cũng không có đứa nào ba má đã ly dị. Chúng đặt điều, thêu dệt cho đời mình thành bi kịch, lấy cớ để bỏ nhà lang thang cho thỏa chí. Vào một tối, bọn chúng tùm tùm theo dõi mục: "Tìm người lạc" trên tivi. Khi một tấm hình của một thiếu niên xuất hiện cùng lời kêu gọi thống thiết của cha mẹ, thì cả bọn vỗ tay ào ào. Tôi lấy làm lạ:

- Sao lại cười.

Một đứa trả lời:

- Thằng đó trúng mảnh rồi bác!

- Sao lại trúng mảnh?

- Nó là bạn học của tụi cháu, tụi cháu biết.

- Nó đến đây chơi lần nào chưa? Tôi hỏi.

- Dạ chưa, nó có một băng khác.

- Sao nó lại trúng mảnh? - Tôi lại hỏi.

- Dạ, nó bỏ nhà đi một tuần nay rồi, nó tuyên bố: khi nào ba má nó tìm nó trên tivi thì nó về.

- Sao lại tìm nó trên tivi thì mới chịu về? - Tôi hỏi.

- Dạ, tại nó thích có hình trên tivi, với lại nó muốn thử thách ba má nó, xem ba má nó có thương nhớ nó hay không?

Tôi thật sự không hiểu nổi. Tâm sanh lý tuổi này biến động lạ lùng quá. Tôi thấy cần phải quan tâm đến thằng Quảng nhiều hơn. Cái tuổi mười ba, mười bốn của lũ học trò chúng tôi ngày xưa, ấy là cái tuổi muốn thoát ra cái tôi trẻ con, muốn vươn lên thành người lớn, biết mơ ước, biết ham muốn, muốn chọn cho mình một hướng đi, cái hướng sau này đều lệ thuộc vào cha mẹ.

Chiến tranh thế giới đã tràn về đồng quê, đã nghe và thấy máy bay đồng minh bay dọc theo sông tìm sục tàu Nhật. Một chiếc tàu Nhật bị trúng bom, khói đen trùm cả sông cả chợ. Lần đầu tiên nghe tiếng bom, mặt đứa nào cũng tái xanh, có đứa đá ra quần. Chúng tôi gặp cả những người Sài Gòn tản về quê, áo quần lờ lợt nhưng mặt mày mang theo nỗi sợ hãi của chiến tranh. Chúng tôi nghe người lớn xì xào bàn tán: Nhật sẽ lật Tây rồi

cai trị nước mình. Có người mừng, người lo. Mừng vì hã, đã có người đánh thắng Tây, lo vì nghe nói Nhật ác lắm, ác hơn cả Tây. Người ta chia ra nhiều phe phái, đối nghịch nhau. Người cùng trong xóm, trước đây, ai ai cũng thân thiện, bây giờ khác phe khác phái, nhìn nhau mắt gườm gườm. Chỉ còn lũ học trò nhỏ chúng tôi, vì chưa biết phải theo ai, nên vẫn tùm tùm lại với nhau, một cái khối nhỏ nhoi như cái cù lao giữa bốn bề sóng gió.

Sau ngày hè, đến học kỳ hai, trong những đứa cùng một nhà trọ chúng tôi, có một đứa đứng tách ra một mình: thằng Đồng, thằng hiền nhất trong chúng tôi. Nó để tóc dài đến tận vai. Hỏi nó, nó nói:

- Tao theo đạo Phật giáo Hòa Hảo, tao để tóc theo đạo của tao!

Hai con mắt nó bỗng như nảy lửa:

- Tao làm gì kệ tao. Đừng có chọc tao nghe.

Bọn tôi thấy sờ sờ rồi nó nhìn chúng tôi, thao thao bất tuyệt:

- Kinh sấm của đạo tao có nói, sắp đổi đời, ngày đổi đời thì trời tối đất ba ngày ba đêm. Dưới sông thì cá sấu, trên bờ thì cọp. Kinh sấm răn dạy: người nào không theo đạo tao thì hùm tha sấu bắt. Quý dương gõ cửa từng nhà bắt hồn những người không nghe lời thầy tao. Sau đó, núi Cẩm nổ ra ba tiếng sấm, núi Cẩm tách ra, rồi rỗng bay phượng múa, thầy tao sẽ lên ngôi. Thầy là người của Phật phái xuống trần trị vì thiên hạ. Ngày đó là ngày hội Long Hoa...

Nếu một ông già hay bà già nói những điều này qua giọng rì rầm trong một đêm dưới ánh đèn dầu, bọn nhỏ chúng tôi hoặc sẽ tin, hoặc sẽ sợ hoặc hoang mang, đằng này nó nói giữa ban ngày và lại là học trò như chúng tôi, không có gì xuất sắc, thường ngày lại là một đứa gà mờ. Không ai nao lòng, nhưng không ai dám cãi, dám đùa với nó.

Ngày hôm sau nhập học. Mới mấy tháng nghỉ hè mà thầy trò đã xa cách nhau. Thầy là một người biết chơi đàn. Thầy nghiêm khắc, nhưng lại thường nở nụ cười thân mật với học trò. Ngày nhập học đầu tiên không thấy thầy cười, thầy cúi đầu trầm ngâm, bước tới bước lui. Rồi thầy dừng lại đưa tay sửa lại kính, thầy hỏi:

- Trong lớp này sao có mấy em để tóc dài quá vậy?

Lớp nhứt chúng tôi có ba mươi đứa mà không chỉ có một mình thằng Đồng để tóc dài, có đến bảy đứa ngồi rải rác cả phòng. Dứt câu hỏi, một đứa cao lớn nhứt trường (nó đã quá tuổi học, mượn khai sinh của đứa khác, hạ xuống ba tuổi để học cùng lũ 13, 14 chúng tôi) đứng dậy:

- Thưa thầy, chúng em theo đạo.

Thầy nói, giọng nhỏ nhẹ mà cứng rắn:

- Các em theo đạo nào thầy cũng tôn trọng, nhưng là học trò đến trường thì tóc tai phải ngắn gọn sạch sẽ. Còn để tóc tai như vậy thì đừng vào lớp.

Không nói không rằng, nó ôm cặp, bước ra cửa, mặt hầm hầm. Các đứa khác cũng đồng hè đứng dậy, bước theo.

Thầy nhìn theo, lắc đầu ngán ngẩm. Buổi sáng hôm đó, thầy dạy uể oải, chúng tôi học cũng uể oải.

*

**

Lớp học buổi chiều, thầy nói:

- Vậy là lớp chúng ta còn 23 em, mấy em thấy sao?

Chúng tôi im thin thít, thầy nói:

Thời này là thời chiến tranh, ông bà nói là thời ly loạn. Nước mình nổi lên nhiều phe phái, nhiều đạo giáo. Đạo thì có đạo Thiên chúa, đạo Tin lành, đạo Cao Đài, gần đây thì có đạo Hòa Hảo, đạo này đang mạnh. Chuyện xảy ra sáng nay, các em biết rồi đó. Đảng thì có Đảng cộng sản, Quốc Dân đảng; đoàn thể thì có Thanh niên Cứu quốc, Thanh niên Tiền phong, mới đây thì có Mặt trận Việt Minh, người nào cũng phải chọn một chỗ đứng. Tuổi các em là tuổi đi học, đáng ra thì các em chưa nên nghĩ tới, nhưng thời thế phải khác, thời thế bắt các em phải lớn hơn. Các em phải tự chọn cho mình một con đường.

Một đứa trong chúng tôi vụt đứng dậy hỏi:

- Thưa thầy, thầy chọn con đường nào?

- Thầy chỉ dạy chữ cho mấy em chớ không thể dạy mấy em đi con đường nào. Tùy các em lựa chọn, còn phần của thầy, thầy sẽ theo đảng nào thực sự yêu nước. Thầy chỉ nói với mấy em như vậy thôi, mấy em đừng hỏi thêm.

Thầy ngưng lại, lau lại mặt kiếng:

- Thầy báo với các em một tin buồn. Trên cho biết, ngày mai quân Nhật sẽ lấy trường mình làm trại lính. Chiều nay coi như bãi trường, các em trở về nhà, khi nào yên ổn thầy sẽ cho chạy giấy đến từng em.

Thật ngỡ ngàng, chúng tôi ngòai lặng đi một hồi lâu rồi mới lần lượt đứng dậy, để sách vở vào cặp, bước ra cửa.

Thầy đứng bên cửa, thầy bắt tay từng đứa chúng tôi như bắt tay người lớn. Mỗi lần bước ra khỏi cửa thì chúng tôi túa ra như một đàn chim. Còn buổi chiều hôm ấy, đứa nào cũng lặng lẽ, buồn sao. Đi qua hàng cây trứng cá, mấy đứa học trò gái ngồi thụp xuống gục đầu khóc. Con mắt tôi cay cay.

Từ nhà trường, tôi đi thẳng ra bến xe ngựa. May quá, bến xe dưới gốc cây da còn hai chiếc, có cả xe anh Hoàn, thấy tôi, anh hỏi:

- Trón học sao mà về sớm vậy?

- Nhựt nó lấy trường rồi.

- Vậy sao? Mẹ nó! Bây giờ về phải không?

- Tới đâu rồi nhỏ sẽ biết.

- Nhà của em có chín đứa lận. Chín đứa sẽ về hết. Tôi leo lên xe anh Hoàn, gọi thêm chiếc xe kia cùng chạy về nhà ông Sáu làm rầy.

Trên đường về, anh Hoàn không gõ cương cho ngựa chạy nước kiệu mà buông cương cho con ngựa ô sải dài. Anh Hoàn hỏi lớn:

- Nghỉ học, tụi mày về làm gì?

Chưa biết sẽ làm gì, chúng tôi làm thính. Anh lại hỏi:

- Tụi mày theo ai?

Tụi nhỏ chúng tôi lại làm thính.

- Không biết theo ai hả?

Tôi hỏi:

- Anh theo ai?

- Tao theo Việt Minh.

- Việt Minh là ai?

Anh vừa ra roi thúc ngựa, vừa nói trong tiếng gió thổi:

- Việt Minh là Việt Nam độc lập đồng minh hội, gọi tắt là Việt Minh

- Anh vô Việt Minh để làm gì?

- Để đánh Tây, đánh Nhựt.

- Đánh hết hai thằng à?

- Thằng nào cướp nước mình thì mình đánh.

Nói rồi, anh ra roi, thúc ngựa chồm lên, hăm hở như lao vào trận chiến. Xe chạy sát bên bờ sông, gió thổi ào ào, gió thổi bay cả tóc. Gió thổi mát mà tôi nghe lồng ngực tôi hùng hục.

Làng tôi bấy giờ, lòng người ai cũng sục sôi. Bọn nhỏ chúng tôi đứng ngồi không yên, nháo nhác chạy theo các đàn anh.

Mỗi chiều, khi ngọn gió từ sông thổi lồng lộng và từ xa khơi của dòng sông, sóng cuộn lên đuổi nhau dồn dập vào bờ thì trên con đường lộ đá trước cửa nhà, hàng trăm trai tráng ở chợ xếp hàng tư, đầu đội nón rơm, vai vác tầm vông vạt nhọn, người nào không có tầm vông thì vác đòn gánh... đi một hai, vừa đi vừa hát bài Lên đàng:

Nào anh em ta cùng nhau xông pha, lên đàng...

Sau đoàn Thanh niên Tiền phong, lũ nhỏ chúng tôi như một cái đuôi.

Còn con đường chạy qua miệt vườn trước cửa bà cô tôi thì trai gái tín đồ Phật giáo Hòa hảo, đàn bà con gái bôi tóc đã đành, đàn ông con trai cũng bôi tóc, tóc người nào chưa đủ dài để bôi thì xoa dài đến vai, tất cả đều mặc bà ba màu nâu. Họ không vác tầm vông mà nào kiếm, nào đao, nào roi. Họ cũng đi một hai và cất tiếng hát. Họ hát bài Hòn vọng phu:

... Lệnh vua hành quân trống kêu dồn

Quan với quân lên đường...

Thật bi tráng.

Rồi một buổi chiều, xe nhà binh Nhựt cuốn theo bụi đường chạy ào ào rồi dừng lại trước cái bót cò có lá cờ tam sắc xanh trắng đỏ. Lính Nhựt xuống xe, đưa họng súng vào bót nổ rầm rầm, náo động cả chợ cả làng. Trong bót cò im thin thít, không có một tiếng súng nào bắn trả lại.

Lính Nhựt phá cửa bót, xung phong, tiếng hét nghe thật man rợ. Trong bót không có vợ chồng thằng cò Tây, cũng không có một lính nào. Cái bót bỏ trống. Hóa ra vợ chồng thằng cò Tây và đám lính đã trốn về nhà thờ Lớn phía bên kia cù lao.

Lá cờ xanh trắng đỏ tuột xuống, lá cờ trắng ở giữa có một vòng tròn đỏ được kéo lên. Nhật đảo chánh Pháp.

Trong những ngày ấy, chú ba tôi từ Đồng Tháp trở về. Nhà tôi khách ra vào nườm nượp. Anh Hoàn gặp chú tôi, nói với chú tôi chuyện gì đó, nói không ra tiếng, rất bí mật. Sau đó tôi thấy anh đánh xe không chạy long nhong khắp ngã đường. Tụi nhỏ cùng xóm chúng tôi cũng nhón nháo, kéo nhau đi khắp ngã chợ, thấy không ai làm gì, chỗ nào cũng tùm ba tùm bầy.

Rồi nửa đêm, cả làng ùng ùng nổi dậy. Nào trống, nào phèng la, nào đuốc, nào tầm vông, gươm đao, cả ba mặt đường, trừ mặt bờ sông, rừng rùng rùng kéo lại bó tay bọn Nhựt. Lũ nhỏ ở xóm tôi, không trống, không phèng la. Chúng tôi lôi thùng thiếc ra sân, lấy củi làm dùi, hai tay đánh thùng thiếc, hưởng ứng dân làng.

Bọn lính Nhựt không bắn trả mà xuống bến, leo lên chiếc xuồng máy, băng qua sông. Ra đến giữa dòng, bọn Nhựt mới nổ súng bắn trả. Bọn lính Nhựt cũng lại trốn bên kia cù lao với vợ chồng thằng Cò Tây.

Sáng hôm sau, trời đất bừng sáng, và như đổi màu.

Trên đỉnh của cột cờ, cờ đỏ sao vàng lớn bằng chiếc chiếu bay phấp phới. Chẳng biết dân làng may cờ lúc nào mà trước nhà nào, cờ đỏ sao vàng cũng phấp phới. Không chỉ trước nhà, cờ trương lên cả ngọn các cây xoài. Và không chỉ trước cửa nhà, trên ngọn cây mà dưới dòng sông cũng cờ. Dân làng chặt chuỗi kết thành bè, cắm cờ thả trôi sông. Cờ trên bè cùng với lục bình dập dềnh như một vườn hoa sắc sỡ trên mặt nước.

Những ngày ấy, lũ nhỏ chúng tôi ngồi trên xe ngựa rong khắp cả đường làng. Ấy là những ngày cuối tháng 8 năm 1945. Ngọn gió dưới con sông thổi lên sao mà mát.

Sau này, lớn lên tôi biết. Khác với miền Bắc, đất Nam Bộ không có mùa thu, một năm chỉ có hai mùa mưa nắng. Nhưng từ ngày Cách mạng Tháng 8 thành công, đất Nam Bộ đã có mùa thu, không phải mùa thu của trời đất mà là mùa thu cách mạng.

Không thể để hai vợ chồng thằng cò Tây với ba tên lính Nhựt lấy nhà thờ làm đồn lũy, chờ quân tiếp viện. Mỗi lần kêu gọi chúng đầu hàng, chúng trả lời bằng loạt súng khiêu khích. Nhà thờ nằm trong bốn bức tường kiên cố, không áp sát được bọn chúng. Dân trong cả huyện thay nhau bao vây bọn chúng. Trên sông, bờ bên này, xuồng hàng trăm chiếc, chiếc nào cũng có cờ đỏ sao vàng, mỗi chiếc có ba người, xuồng lớn bốn năm người với tầm vông, giáo mác, đâm qua sông như những mũi tên. Dù không có súng đạn nhưng vẫn nghe tiếng nổ, quân ta đốt khí đá giả tiếng đại bác, rồi đốt rom ném qua tường cho bọn địch ngộp thở.

Lũ nhỏ chúng tôi đâu có làm gì được, nhưng cũng chạy lăng nhăng theo người lớn, cũng hò hét và ai sai gì làm nấy.

Đánh suốt cả một tuần, cả đêm lẫn ngày, cái đồn nhà thờ vẫn trơ trơ. Trong tình thế bế tắc ấy thì Quang Lớn xuất hiện. Anh mặc chiếc áo màu cứt ngựa, khoác vai cây tiêu liên, với vóc dáng to lớn cùng biết bao nhiêu huyền thoại về cuộc đời anh chị của anh, trông anh thật oai phong lẫm liệt. Cùng về với anh có mười một anh lính trẻ, cũng quần áo như anh,

mỗi người khoác trên vai một cây súng trường, lưng đeo lựu đạn. Lựu đạn tròn có cái chập chả. Trước khi liệng thì phải đập vào cái chập chả, thấy xì khói rồi mới liệng vào quân thù. Với cây tiểu liên trên vai Quang Lớn, lũ nhỏ chúng tôi nghĩ, anh chỉ quét một loạt là bốn bức tường sẽ đổ nát và quân ta sẽ tràn vô như sóng tràn.

Nhưng nào có phải như vậy. Đạn tiểu liên chỉ có sức cào qua lớp vôi bên ngoài, không xuyên thủng đến màu gạch.

Sau này, tôi nghe nói lại, Quang Lớn bày binh bố trận như sau: Nhà nào có thang thì mang đến. Chỉ một ngày mà có hàng trăm cái thang được mang đến. Thang bắc lên tường. Chỉ có như vậy mới leo vào bên trong của cái đồn nhà thờ. Anh ra lệnh, anh và tiểu đội của anh, mỗi người một cái thang, leo lên trước, nổ súng, còn trai tráng trong làng tiếp tục leo thang, lao vào cùng bộ đội của anh.

Đúng như kế hoạch, anh cùng mười một người lính, leo lên thang, nhảy xuống bên kia tường, đồng loạt nổ súng. Thế là trai tráng tranh nhau leo thang nhảy vào bên trong. Vậy là trong sân cái đồn nhà thờ có hàng trăm con người với tâm vòng, giáo mác và súng nổ. Trai làng nghe súng của Quang Lớn như lân nghe pháo, khí thế hùng hục. Lập tức, từ trên lầu chuông của nhà thờ thò ra lá cờ trắng.

Ba tên lính Nhựt cùng thằng cò Tây, chúc xuống đất, đưa tay đầu hàng. Quang Lớn cùng mười một người lính của anh điều binh qua làng. Sau đội quân chiến thắng là đám con nít của chúng tôi thành một cái đuôi dài. Quân chiến thắng của Quang Lớn đi tới đâu, cờ đỏ sao vàng trên tay của dân làng phát tới đó cùng với lời tung hô vang trời.

Đám nhỏ chúng tôi, không ai tổ chức, không ai kết nạp, nhưng chúng tôi tự thấy rằng mình đã là Việt Minh, chúng tôi đã có một chỗ đứng ở trên đời. Từ cái chỗ đứng vững chắc ấy, tôi trở thành anh bộ đội cụ Hồ từ Nam ra Bắc, từ Bắc về Nam, đi suốt hai cuộc chiến tranh đánh Pháp chống Mỹ giành lại đất nước cho đến ngày nay.

... Bây giờ thằng Quảng quần cùng với bạn bè của nó được sống trên đất nước hòa bình, có cha mẹ, có bạn bè, có nhà trường cùng mọi tiện nghi, có sẵn đoàn thể, không phải lựa chọn một chỗ đứng, nhưng lại không dễ dàng một chút nào. Chúng luôn luôn bị không biết bao nhiêu điều xấu cám dỗ. Giữa sự nên và sự hư mong manh như sợi tóc.

Từ ngày có được băng thằng Hùng Hồ tôn là đại ca, nó ngày càng hư hỏng. Ở trường, hễ đến môn toán, môn nó kém nhất là nó "cúp cua" đi bụi với đám đệ tử. Đi chơi ban ngày chưa đã, nó chơi cả ban đêm. Học trò ở lứa tuổi của nó và cả những lớp trên đều phải đi học thêm. Học thêm thường học ban đêm. Nó xin tiền học thêm toán. Thấy nó chịu khó, cả nhà đều mừng, nhưng cả nhà bị lừa. Nó lấy tiền học để đi chơi với đám đệ tử, vừa thoải mái, vừa ngang nhiên.

Tôi có việc đi xa nhà một tháng. Về đến nhà thì tôi được tin như sét đánh.

- Thằng Quảng bị đuổi học rồi! - Má nó nói.

Tôi đứng như trời trồng, sau một lúc sững sờ, tôi hét lên:

- Nó đâu?

Lạ quá, má thằng Quảng hết sức bình tĩnh, mang ra cho tôi một ly nước lạnh, vỗ tay lên bàn tay tôi:

- Anh đừng nổi nóng. Chuyện đã lỡ rồi. Vợ chồng mình cũng có lỗi một phần, không theo dõi từng bước đi của nó. Đời, ai mà không bị vấp một lần. Trẻ con bây giờ lạ lắm, nếu đánh nó, chửi nó, nó sẽ bỏ nhà đi bụi đời, chi bằng vỗ về nó, an ủi nó, tạo điều kiện cho nó vượt lên là tốt nhất.

Con giận trong tôi xuống dần. Tôi đến thầy hiệu trưởng tìm hiểu. Thầy hiệu trưởng, một con người đạo mạo, thấy mặt là phải nể, thầy nói:

- Tôi không ghét bỏ gì học trò. Lớp tôi không chỉ có một mình nó. Cả băng của nó 5 đứa. Nếu dung dưỡng thì cả băng của cháu sẽ lây lan cả trường, mỗi đứa cần phải kết bạn với những học trò ngoan. Tôi chỉ muốn mấy đứa cháu thay đổi môi trường, chớ không hề ghét bỏ các cháu.

Lý lẽ của thầy như vậy, tôi không thể mở miệng xin xỏ điều gì. Vừa đau, vừa thấy nhục.

Từ ngày bị đuổi học, nó ở nhà vào phòng, đóng cửa không tiếp một bạn nào.

Tôi gõ cửa. Tự tay tôi mở cửa bước vào phòng nó. Thấy tôi sau một tháng vắng nhà, nó ngỡ ngàng nhìn tôi, gục đầu, người xù như con búp. Thấy tôi nghiệp nhưng tôi chưa hết giận. Tôi gằn giọng:

- Muốn học hay muốn đi bụi đời, nói!

Nó gục đầu lú lú:

- Dạ, con muốn học.

Tôi bước ra, đóng sầm cửa.

May cho tôi và cũng may cho nó. Tôi có một cô bạn thuộc ngành giáo dục, cùng ở rừng thời đánh Mỹ. Nay, cô là trưởng phòng giáo dục của quận. Tôi tìm đến cô, xin cho con được chuyển trường. Chúng tôi nói với nhau hết sức thoải mái. Cô hỏi hết sức tỉ mỉ: học lực, tư cách, bao nhiêu lần sai phạm đến nỗi phải bị đuổi. Không ngờ, cô hỏi đến năng khiếu thể thao của cháu: bóng đá, bóng rổ, bóng bàn, bóng chuyền...

Tôi nói:

- Cháu biết chơi bóng bàn.

Chơi bóng bàn thì có gì lạ mà tôi thấy mắt cô sáng lên. Cô hỏi:

- Cháu chơi có khá không?

Tôi dè dặt:

- Chơi cũng được.

- Nó chơi cỡ anh không?

Cô hỏi câu đó vì ở căn cứ R thời đánh Mỹ, cơ quan của cô có một bàn bóng, thỉnh thoảng tôi cầm vợt sang chơi, không ai đánh thắng tôi, cô biết.

Tôi đáp:

- Nó chơi khá hơn tôi.

- Thiệt vậy sao?

- Ở R, anh em mình chơi theo bản năng, còn tụi nhỏ bây giờ nó có học, có bài bản. Nó là vận động viên năng khiếu nhi đồng quận.

- Những lần thành phố tổ chức giải, cháu có thi đấu không?

Nói đến bóng bàn tôi lại hào hứng:

- Nó đoạt huy chương vàng thành phố, huy chương bạc toàn miền.

Cô đưa tay vỗ lên tay tôi:

- Được rồi! Khi nghe anh nói trường hợp bị đuổi của cháu, tôi băn khoăn không biết gửi cháu trường nào. Trường nào mà không phấn đấu đạt thành tích? Trường hợp của cháu, thầy cô nào cũng ngán. Nếu mình lấy danh nghĩa trường phòng mình gửi gắm, cô thầy có thể nghi mình có quà cáp, nếu không nói là ăn hối lộ. Tể nhị lắm! Bây giờ thì tôi đã có lối ra cho cháu.

- Lối ra như thế nào cô?

Như thoát ra nỗi khổ tâm, cô tươi cười:

- Trong ngành giáo dục của tôi có ông thầy hiệu trưởng mê bóng bàn lắm. Thầy là vô địch bóng bàn toàn ngành. Thầy định xây dựng một đội bóng nhà trường để thi đấu với các trường bạn. Thầy giỏi nhưng học trò lại dở, giải nào đội của thầy cũng rớt từ vòng ngoài, thầy cay cú lắm. Ngày mai, anh gửi tôi bằng khen và huy chương của cháu, tôi khoe với thầy. Và tôi sẽ dọa: nếu thầy không nhận thì tôi sẽ gửi trường khác, cái trường

có đội bóng bàn học sinh mạnh nhất của quận. Thầy sẽ không bỏ qua cơ hội đâu, anh yên tâm.

10. Chương III: HY VỌNG

Đúng như lời của cô trưởng phòng giáo dục, hai ngày sau, tôi nhận được điện báo của cô, báo sáng chủ nhật, cháu đến trường để thầy kiểm tra. Không phải kiểm tra học lực của cháu vì sổ điểm của cháu thầy đã xem rồi, thầy muốn kiểm tra trình độ bóng bàn của nó.

Buổi sáng chủ nhật, tôi chở nó đến trường. Tôi vui vì thấy ngôi trường trên con đường yên tĩnh, sân trường mát rượi dưới bóng những cây điệp cổ thụ. Sáng chủ nhật mà học trò đến chơi khá đông.

Thầy hiệu trưởng tuổi độ 40, dong dỏng cao, quần xám tro, áo sơ mi trắng. Thầy có gương mặt hiền từ, dễ gần. Thầy đón cha con tôi từ cổng và đưa cha con tôi thẳng vào phòng bóng bàn. Học trò tò mò kéo theo sau. Té ra những học trò buổi sáng chủ nhật này là những học trò mê môn bóng bàn và cũng là cổ động viên của thầy. Phòng bóng bàn bề ngang bề dài rất tiêu chuẩn. Thằng Quảng mặc bộ đồ thể thao, quần trắng áo xanh gọn gàng, thầy nhìn nó với đôi mắt cảm tình.

Học trò ngồi dài trên băng ghế hai bên bàn bóng. Khi thầy vào bên trong, thầy trở ra với diện mạo con nhà thể thao. Thầy mặc quần đùi trắng, áo thun xanh, giày bata trắng, vừa gọn vừa đẹp. Học trò vỗ tay rầm rộ khi thầy cầm vợt đưa lên.

Thầy nói:

- Các em phải cổ động thật vô tư. Quả nào hay, bất cứ của ai, các em đều phải vỗ tay hoan nghênh, rõ chưa?

- Rõ!

Tiếng “Rõ” nghe ran cả phòng.

Thầy bước tới bắt tay Quảng. Thầy nói:

- Em là học trò, thầy dạy em phải nghe, nhưng trong thể thao thì bình đẳng. Là đối thủ của nhau, không được nhường, nhường có nghĩa là coi thường đối phương, em phải đấu hết mình.

Học trò cổ động viên, đứa nào cũng hồi hộp. Một trận đấu thật ngoạn mục. Hai đấu thủ hai cách đánh khác nhau. Thầy đứng xa bàn, thầy chơi bóng dài, bóng thầy sát lưới; thằng Quảng thì ôm bàn tấn công, giết chần chát. Kẻ tấn người thủ, bóng qua lại liên liên, tiếng vỗ tay vang lên không ngớt, thật hào hứng.

Nó thắng “xê” đầu, thầy gỡ lại “xê” hai, “xê” ba nó thắng lại thầy với tỉ số khít khao trước sự cổ vũ nồng nhiệt của cổ động viên học trò.

Vậy là nó được trở lại trường. Tôi đâu có ngờ cái môn bóng bàn đã cứu nó. Nó được thầy cô quý mến, bạn bè nể trọng. Nó không chỉ được bổ sung vào đội bóng bàn nhà trường mà mỗi ngày sau giờ học, nó ở lại trường cùng thầy tập dượt cho đồng đội. Nó chơi lối chơi hiện đại hợp với tuổi trẻ hơn lối chơi xưa của thầy. Đồng đội nó tiến rất nhanh. Ngoài việc tập luyện trong nhà trường, nó còn cùng thầy tổ chức đấu giao hữu với bạn cũ của nó. Thầy mê quá. Thầy chắc mèm là mùa giải tới, đội bóng nhà trường của thầy sẽ đoạt giải. Cả thầy trò đều khao khát chiến thắng.

Mùa hè lại đến, và giải bóng bàn học sinh toàn thành được long trọng tổ chức trong câu lạc bộ của thành phố.

Nhưng xui cho nó, xui cho đội bóng nhà trường của nó, nó được giao nhiệm vụ chủ công, trận nào cũng phải thắng để kéo đồng đội, nhưng nó chưa đấu thì đã bị loại từ đầu.

Ban tổ chức phát hiện ra nó. Trưởng ban tổ chức đến gặp thầy:

- Thưa thầy, trò Quảng không được thi đấu.

Thầy kinh ngạc đến sững sờ, tròn hai con mắt:

- Trò Quảng bị lỗi gì mà không được thi đấu?

- Trò Quảng không có lỗi gì, nhưng trò Quảng nằm trong hệ chuyên nghiệp. Giới bóng bàn thành phố không ai còn lạ gì cháu.

Thầy cãi lại:

- Nhưng trò Quảng là học trò trường tôi.

Trưởng ban tổ chức nhỏ nhẹ:

- Chúng tôi biết cháu vẫn là học trò, nhưng giải này là giải phong trào. Nếu để trò Quảng tham gia thì phạm qui. Mong thầy thông cảm.

Thầy đứng lặng, không nói được cái gì. Trưởng ban tổ chức đành an ủi thầy:

- Thầy phân công trò Quảng làm chỉ đạo viên cho đội bóng của thầy, trò Quảng chỉ đạo lợi hại lắm đó thầy.

Thầy nghe phải, thầy nhường quyền chỉ đạo cho nó. Lần đầu tiên đội bóng của thầy vào chung kết, đoạt giải nhì đồng đội, ngoài sức tưởng tượng của thầy và nhà trường.

Nó không được thi đấu, nhưng uy tín bóng bàn của nó từ đó lại... cao hơn.

Lạ thật!

*

* *

Môn bóng bàn đưa nó trở lại nhà trường nhưng nó không còn say mê nữa. Tuổi 14, nó thuộc vào đội năng khiếu tuổi thiếu niên. Để chuẩn bị giải, nó cầm vợt trở về đội tập luyện. Thời gian qua, đồng đội của nó ngày nào cũng luyện tập với thầy, luôn cạ xát với người cao tay hơn mình, càng ngày càng lên bóng. Còn nó ngày ngày nó luyện cho người kém hơn. Nó làm thầy quá sớm, bóng càng ngày càng sệt. Trước đây nó là tay vợt số một của đội, bây giờ nó là cây vợt cuối bảng. Biết chẳng thắng ai, nó rút lui, nó bảo “gác kiếm”. Nó nản đến mức không xem đồng đội thi đấu nữa. Máu bóng bàn đã lạnh. Đến buổi thi đấu, nó cũng không đi. Tưởng nó đi cổ vũ cho đồng đội, không, nó rẽ đi ngã khác. Từ ngày chuyển trường, cái băng bụi đời đã rã, còn đó nhưng thiếu “đại ca”, không “ì xèo” nữa. Nó mới liên lạc với Hùng Hồ. Hùng Hồ đã đi học buổi học đêm. Hai đứa không đi bụi mà đi xem phim, đi hát karaoke.

Một buổi tối, cả nhà đông đủ, nó mang ra một cái băng, khoe với tôi:

- Ba nghe giọng hát này thử coi. Giọng trẻ đang lên.

Vốn là người mê nhạc, tôi hăm hở. Nó đặt cái máy nghe trên bàn trước mặt tôi, ấn nút.

Tiếng hát cất lên:

Nắng có buồn bằng đôi môi em

Mưa có buồn bằng đôi mắt em...

Ca khúc Như cánh vạc bay mà Trịnh Công Sơn thường hát dưới gốc mận nhà tôi, tôi rất thích. Giọng của ca sĩ trẻ này là giọng của một chàng trai trẻ vừa vỡ tiếng, cái giọng vừa trầm vừa rè gây cho tôi một cảm xúc khá mạnh, nhưng tôi lấy làm lạ về nhạc. Giọng ca trẻ không hát với cây guitar mà hát với một dàn nhạc nhiều nhạc cụ, một dàn nhạc quá kém. Càng nghe, tôi càng phát hiện dần ra...

Tôi đánh cái bốp vào vai nó:

- Giọng của mày!

Cả nhà cười rộ lên.

Hóa ra là nó đi hát karaoke, nó thu băng. Cả nhà khen tôi phát hiện ra giọng của nó.

Nhớ lại năm tôi 14 tuổi, tôi làm liên lạc cho đơn vị Vệ quốc đoàn. Tôi chưa mang nổi cây súng dài, nhưng bên hông tôi lủng lẳng trái lựu đạn. Có trái lựu đạn đeo bên hông, tôi thấy mình không còn là trẻ con nữa. Tôi không còn mê chơi nữa, chỉ có một niềm say mê,

say mê chiến đấu. Tôi muốn trở thành một vị tướng nếu không “phơi thây ngoài chiến trường”. Làm anh bộ đội mà mơ ước thành tướng là mơ ước chính đáng.

Tôi nghĩ, thằng Quảng chắc đang chọn một niềm say mê nào đó. Bỏ bóng bàn, đang ham thích ca hát chẳng? Có thể lắm, vì dưới gốc cây mận, hầu như ngày nào cũng có văn nghệ sĩ đến chơi, âm nhạc đã nhiễm vào tâm hồn nó từ bé.

Thế là tôi sắm cho nó một cây đàn organ Yamaha và mời một cô giáo dạy nhạc về dạy cho nó.

Như một phép màu, cây đàn với âm thanh khiến nó say mê như cuồng, như đăm đuối. Sau giờ học là nó đạp xe như đua vọt vàng trở về nhà với cây đàn. Bao giờ nó cũng ngồi đàn ôn bài trước khi cô đến. Những ngày đầu, nó đánh đàn như gõ thùng thiếc, đĩnh tai nhúc óc. Kệ! Cái gì mới bắt đầu mà không chệch choạc lung củng. Nó say mê đến độ đến bữa cơm gọi nó, nó bảo:

- Để con đàn cho cả nhà ăn ngon.

Sau một năm học đàn, nó tụ tập một số bạn học tập hợp lại thành một ban nhạc. Ban nhạc của nó có một cây đàn organ, một guitar thùng, một guitar xăng, một guitar bass, một dàn trống, một dàn ca sĩ ba nam, hai nữ. Nó đặt tên cho ban nhạc của nó là ban nhạc Chuột nhất, vì trong ban nhạc có ba đứa loắt choắt như chuột.

Mỗi lần có lễ lạt, nhà trường đều thuê ban nhạc cho ngày vui thêm rôm rả và phải mất ít nhất một triệu đồng. Ngoài một triệu đồng cầm tay, còn phải bia bọt nữa. Từ ngày có ban nhạc Chuột nhất, cây nhà lá vườn, nhà trường không hao tốn, lại tung bừng rôm rả. Ban nhạc Chuột nhất không chỉ hoạt động trong nhà trường mà còn mở rộng đến các trường khác. Nó không chỉ chơi đàn mà còn sáng tác cho Chuột nhất. Đó là những ngày vui nhất và hạnh phúc nhất của nó trong một mùa hè âm nhạc trước khi chuyển lớp.

Qua năng khiếu và niềm say mê của nó, ai cũng đoán, nó sẽ trở thành nhạc sĩ. Chưa chắc, ở lứa tuổi 14, khó đoán trước được. Có lẽ phải đến mười năm sau, đến tuổi trưởng thành thì mới chắc.

Như tôi chẳng hạn. Năm 1946, 14 tuổi, tôi đi bộ đội đánh Pháp, là một đứa nhỏ vào bộ đội sớm nhất so với những đứa nhỏ ở làng, có đứa đi sau tôi vài năm. Sau ngày giải phóng (30-4-1975), mấy đứa nhỏ ấy về làng với cấp đại tá, trung tá.

Còn tôi, khi tôi trở về, bà con trong làng đều nghĩ, phải là tướng, tậ lắ cũng cấp tá. Nghĩ vậy, kể ra thật là “logic”. Nhưng tôi, không tướng, không tá, cũng không úy mà là một... văn nghệ sĩ.

Các bạn thấy có lạ và vui không?

6-9-2002

N.Q.S